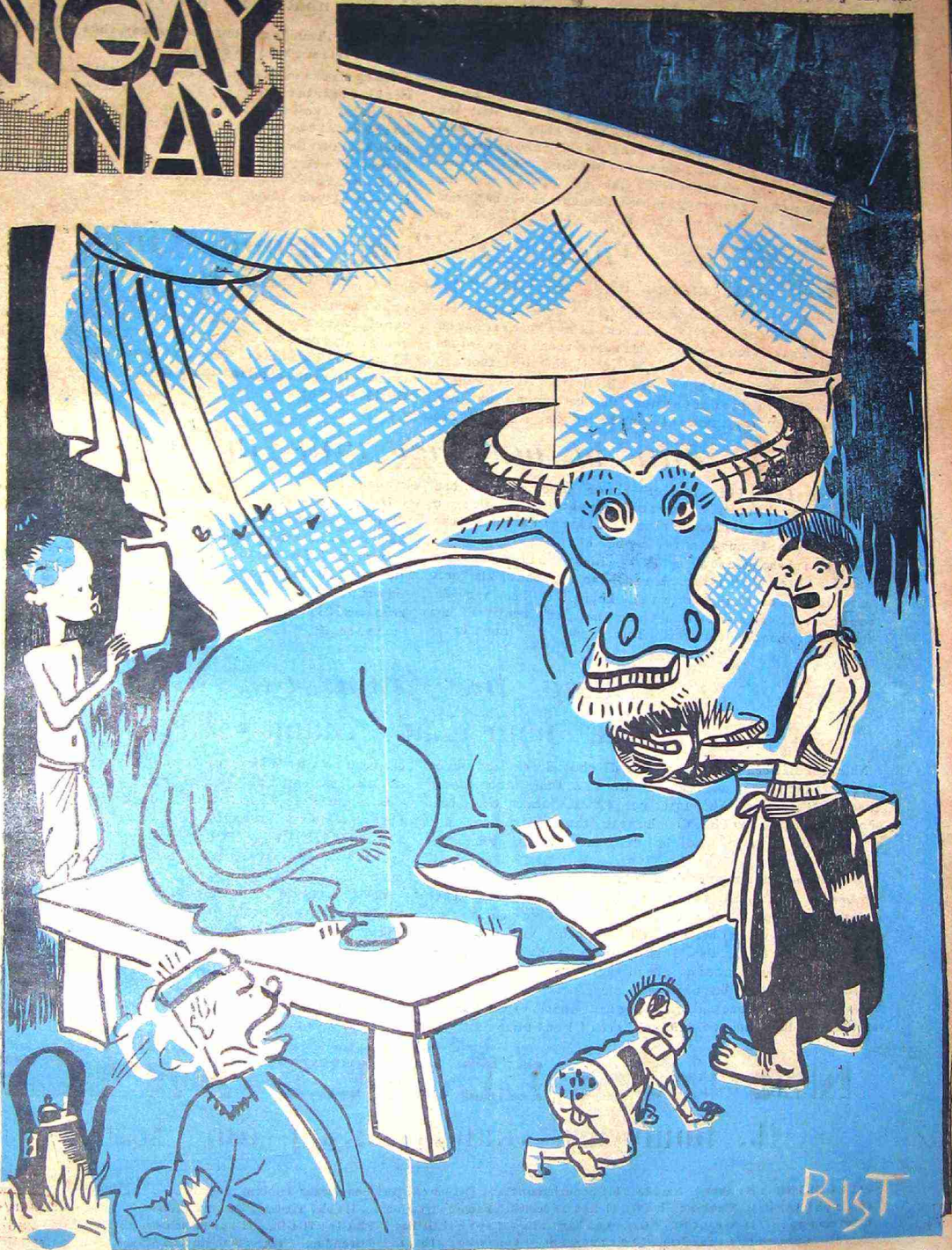


NGÀY NÀY

Tin các báo: Chính phủ sẽ phát trâu, bò và lợn cho các làng, rồi rút thăm ai trồng sẽ được nuôi, nhưng chỉ được nuôi chứ không được ăn thịt hay bán lại.



RIST

THU-TRUNG
C 563

— Mình đun nước làm gì thế?
 — Đun nước để nguội cho trâu nhà nước uống. Không cần thận nhỡ ông ấy làm sao ông ấy chết, nhà nước lại tưởng mình giết ông ấy để ăn thịt thì có mà khôn.

Vạn Năng Linh Bồ

Một thứ thuốc bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này!

Thuốc này dùng những cơ thể của loài vật như gân hươu, tim lợn, óc lợn, cao hâu, cao bán long... và nhiều vị thảo mộc quý giá nên bồi bổ cho cơ thể người ta rất mau chóng.

Những người gầy còm, ho về đêm, trong người nhọc mệt, kém ăn ít ngủ, những người làm việc bằng trí khôn nhiều quá, tâm thần chán nản; hay quên, hay đánh trống ngực, những người hiểm muộn con cái, những người có đẻ không có nuôi, những người đẻ non, những người vì thủ dâm mà sinh ra đau thân, ù tai, mờ mắt, óng tinh hoạt tinh, những người sau khi đau ốm, đau mỗi thân thể thờ không đều, gân xương lỏng lẻo, đêm nằm chiêm bao, mộng uớt, dùng thuốc này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết các

bệnh kể trên. Thực là một thứ thuốc rất hay, chữa khỏi hết thảy các bệnh bởi kém sức khỏe mà sinh ra.

Các cụ già đau mình mẩy, đau ngực, mờ mắt, những người làm việc hàng ngày tồn tại đến sức khỏe, những người trẻ tuổi học hành tư tư quã đố, kém trí khôn, ít trí nhớ... dùng thuốc Vạn Năng Linh Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thân hình tráng kiện, Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thân hình tráng kiện, Bồ số 90 của Lê huy Phách tăng thêm tuổi thọ, thân hình tráng kiện, Bồ số 90 của Lê huy Phách — một thứ thuốc bồi bổ sức khỏe hay nhất ở xứ này — giá 1500 một hộp.

Bại Thận, Di Tinh, Mộng Tinh

Dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh ở thận

Kể có hàng trăm nghìn thứ thuốc bổ thận... nhưng ai cũng phải công nhận thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách là hay hơn cả, vì thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm rất công phu, có vị phải tìm phơi hàng tháng để lấy dưỡng khí, có vị phải trộn xuống đất 100 ngày để lấy thổ khí và đất nhất là vị « Hải cầu thận ». Những người bại thận: tiểu tiện trong đục bất thường, đau lưng, mờ mắt, ù tai, tóc rụng, tinh khí loãng kém đường sinh dục, hoặc

sinh ra mộng tinh, di tinh, hoạt tinh, lạnh tinh, nhiệt tinh, liệt dương... hoặc những người sau khi khỏi các bệnh phong tình: ướt quai đầu, đau lưng mờ mắt... dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận của Lê huy Phách khỏi hết các bệnh, lợi đường sinh dục về sau, bệnh lâu năm lắm cũng chỉ dùng 2 hộp; đã thấy hiệu nghiệm rất nhiều. Giá 1500 một hộp.

Đàn bà bắt điều kinh, khí hư

Nhà thuốc Lê huy Phách có nhiều phương thuốc chữa các bệnh của phụ nữ rất thần hiệu, đã được nhiều các bà tin dùng, đều được công nhận thuốc Lê huy Phách là hay hơn cả!

Điều kinh chủng ngọc số 80, giá 1500 — Riêng chữa các bà bắt điều kinh, kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 lần trong một tháng, sắc huyết tím nhạt, ăn ngủ không điều hòa, vàng đầu, nhức óc, ù tai, đau bụng... Dùng thuốc này kinh nguyệt đã mau điều hòa lại chóng có thai nghén. Thực là một thứ thuốc cầu tu

ất đặc dụng.

Điều kinh bồ huyệt số 21 giá 1p.00 — Riêng chữa các cô có bệnh bắt điều kinh... Dùng thuốc này kinh hành đúng hạn, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh luôn luôn, tăng thêm vẻ đẹp.

Đoan cân khí hư số 37 giá 1p.00 — Ra khí hư vàng, trắng, tiền tiện trong đục bất thường, có giầy có cặn... kinh nguyệt bất điều, đau bụng nổi hồng... dùng thuốc này kèm với « Tảo nhập khí hư trùng » số 38 giá 0p.50 — khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi đường sinh dục về sau.

Những thứ thuốc độc tài Chữa bệnh Lậu, Giang - Mai

Những ai mắc bệnh Lậu, Giang-mai đã chữa đủ các thứ thuốc, tìm đủ các thứ thuốc mà bệnh vẫn trở ra... Dùng thuốc Lê huy Phách nhất định bệnh khỏi tuyệt nọc. Các thứ thuốc chữa bệnh phong tình của Lê huy Phách là những thứ thuốc độc tài, công hiệu lạ thường, dù mới mắc hay đã lâu dùng thuốc Lê huy Phách đều khỏi cả.

Lậu kinh niên: thường ngày vẫn ra mủ, hoặc phải đi lại 3, 4 lần... Tiểu tiện đục, vẫn... dùng Lậu mủ số 10 giá 0p.50 kèm với Tuyệt Trùng số 12 giá 0p.60 — bệnh rất mau khỏi. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nói hết được. Đã hàng nghìn vạn người chữa đủ các thứ thuốc tây, ta, tiêm đã chán, uống đã chán mà bệnh vẫn trở ra... dùng hai thứ thuốc này, bệnh khỏi tuyệt nọc — Thực là hai thứ thuốc độc tài chữa bệnh Lậu kinh niên.

Lậu mới mắc: tức buốt, đái rất, nóng bàng quang, ra mủ nhiều ít, vàng, xanh... dùng thuốc năm 1935 số 70 của Lê huy Phách khỏi hết

các bệnh này. Bệnh Lậu mới mắc dùng thuốc này của Lê huy Phách hay nhất, mau khỏi nhất, giá 0p.60 một hộp.

Giang-mai số 18 giá 1p.00: lở loét quai đầu, mọc mào gà, hoa khê, phát hạch lên soai, đau xương, đau tủy, phá lở khắp người... nặng, nhẹ dùng thuốc Lê huy Phách 2 hộp khỏi hẳn! Thực là một thứ thuốc hay vô cùng đã làm lặn áp hết thảy các thứ thuốc giang mai mà người ta đã thấy ở xứ này.

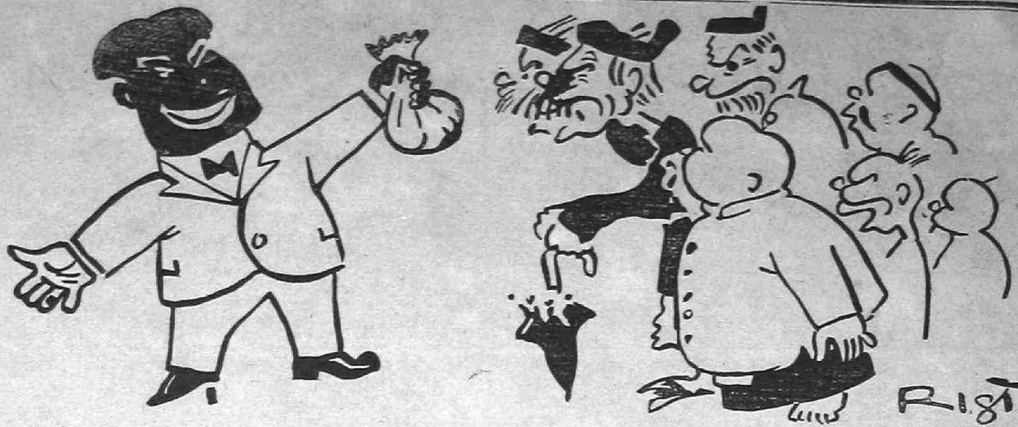
Tuyệt trùng số 12 giá 0p.60: Lậu, giang mai, hạ cam chưa tuyệt nọc, sinh nhien biến chứng về sau: tiểu tiện trong đục bất thường, có cặn, có vẩn, đau xương, rết tủy, mỏi mệt thân thể... cùng trăm nghìn bệnh tật vật khác nữa, cần nguyên chỉ bởi nọc bệnh chưa khỏi rút... uống Tuyệt Trùng số 12 này kèm với « Bồ ngũ tạng » số 22 giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, mọi điều như ý. Hai thứ thuốc này đã được vạn vạn người dùng qua đời công nhận là hai thứ thuốc hay nhất ở xứ này.

Nhà thuốc LÊ HUY PHÁCH

19, Boulevard Gialong (Hàng Giò) HANOI

SAI-LY CÁC NƠI: Hải-phong: Nam-tân, 100 Bonnal. Nam-dinh: Việt-long 28 Rue Champsaux. Thanh-binh: Minh-Đức, 97 Jules Piquet. Hải-dương: Phố 1, phố Kho Bạc. Ninh-binh: Ich tri, 41 Rue du Marché. Bac-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-An. Hongay: Hoàng-dào, Quý, 5 Théâtres. Yên-bai: Thiên-dinh-đường 11 Avenue de la Gare. Cao-bằng: Lưu-đức-Vy 24 Gallieni. Phú-lý: Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây: Phú-Lương, 5 Avenue Courbet. Lạng-sơn: Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. Thanh-hóa: Thái-Lai, 8 Grand-Rue. Vinh: Sinh-Huy, 59 Phố G. Huế: Văn-Hòa, 20 Phố Bert. Qui-nhơn: Trần-vào-Thông, Avenue Khải-Dịch. Nha-trang: Nguyễn-dinh-Tuyên. Tuy-hiến: Thanh-Tâm. Phan-rang: Phan-rang. Bazar Tô-sơn. Phan-rí: Ich công thương cuộc. Dalat: Nam nam đực phong. Quảng-ngãi: Lợi Hưng, Route Coloniale. Fát-foo: Châu-Liên, 228 Post japonaise. Pa om Prah: Huỳnh-Trí 15 Rue Ohler. Kampot: Bazar Song-Đông. Thái-khet: Maison Chung-Ky, và khắp các tỉnh ở Nam-kỳ đều có đại-lý ở

Tổng đại lý tại Mỹ Tho: NAM-CƯỜNG-THU-XÁ.



LÝ TOÉT — Năm nay ra ứng cử ông không hiến tim?

PH. H. LỤC — Không, tôi không hiến tim vàng nữa, tôi xin hiến túi vàng, để dùng vào việc phòng thủ cho dân.

LÝ TOÉT (túm túm cười) — Hiến bằng cách mua phiếu để lấy lãi thì ai hiến mà chẳng được!



Tổng tuyển cử

HƠN mười ngày nữa đã đến ngày tổng tuyển cử dân biểu.

Cuộc tranh dành của các nhà ứng cử, ngấm ngấm từ mấy tháng nay, đã đến thời kỳ huyền ảo, kịch liệt ngoài ánh sáng. Họ sẽ chạy ngược, chạy xuôi, cười cười nói nói, ồn ồn ngọt ngào ở nhà riêng các cử tri, đóng dã thiết tha ở những nơi tụ họp đông đúc.

Nhiều người, hoài nghi, nhìn sự náo động ấy bằng con mắt riêu cợt, và tự hỏi:

— Mất công, mất của như vậy để làm gì?

Đề ra đóng một vai trò trong một tấn tuồng nhạt nhẽo, vô vị. Đề niu lấy chút danh vọng hờ hơ để kiếm lấy ít lợi riêng cho mình, có thể thôi.

Câu bình phẩm cay chua ấy không phải là quá đáng, nếu ta lấy ký vãng làm căn-cứ cho sự xét đoán.

Viện dân biểu, từ lúc lập thành đến nay, lúc nào cũng bị đánh giá rất rẻ. Không ai bị huyền diệu vì cái danh từ tốt đẹp của viện cả; vì vậy chính phủ coi thường, nhân dân cũng coi thường. Viện, có hay không, người ta không thấy cần thiết gì cho sự sinh hoạt của dân chúng: mang tiếng là đại biểu của họ, mà các ông nghị không có thể lấy gì tỏ ra rằng các ông đã xứng đáng làm đại biểu cho họ. Mỗi năm, cứ đến tháng mười, các ông lại họp nhau một lần, bàn tán một lần, thỉnh cầu một lần, nhưng ai nấy đều có cái cảm tưởng rõ rệt rằng nếu các ông ấy không họp, thì cuộc đời nó vẫn như vậy, không khác đi chút nào. Các ông chỉ như con ruồi trong ngụ ngôn La Fontaine, bay theo cò xe làm ngựa tại máy

con ngựa kéo mà thôi.

Là vì các ông không có trách nhiệm gì cả. Là vì viện không có quyền quyết định gì hết.

Từ năm 1913, năm viện ra đời, qua đến năm 1926, năm viện đổi cái tên xấu xí « Hội đồng tư vấn » ra cái tên mỹ miều « Hội đồng dân biểu », cho đến 1933, năm viện chính đổi lại, viện không được lấy một sự thay đổi gì có thể gọi là quan trọng. Viện vẫn là một hội đồng tư vấn; những đơn thỉnh cầu của viện vẫn phải đệ qua phủ Thống sứ và phải đợi lệnh của ông Thống sứ mới được đem ra thảo luận. Tuy nghị định ngày 30-10-1933 không cấm đơn thỉnh cầu về chính trị một cách rõ rệt như nghị định ngày 13-3-1913, nhưng cũng bảm cái ý cấm đoán ấy. Quyền hạn của viện hẹp hòi như vậy đã ngoài hai mươi năm trời! Sự tiến bộ của Viện xem đó không ai có thể bảo là không chậm chạp được. Chậm chạp đến nỗi không hợp một tí gì với trình độ chính trị của dân chúng nữa. Vì thế, giá trị của viện lại càng giảm đi; viện chỉ còn là một đồ cổ đứng sừng sững ngang chướng trong một gian nhà bày biện theo lối mới.

Cái cổ vật ngang chướng ấy người ta lại càng thấy ngang chướng khi người ta nghĩ đến sự mỉa mai của cái danh hiệu tốt đẹp « Bác kỳ nhân dân đại biểu viện ». Các vị dân biểu đã không được hết thấy các hạng người trong xã hội bầu ra để thay mặt họ, mà bên cạnh họ, đồng đến một phần tư, lại có một số người cũng đeo cái danh là dân biểu tuy chỉ có thể thay mặt được chính phủ: đó là những người do chính phủ cử ra.

Một viện chỉ có danh không có thực như vậy, thì những người thức giả còn vào làm gì nữa,

đó là ý kiến của nhiều người sau khi đã quan sát cái cổ vật đó một cách tỉ mỉ, kỹ càng. Mà chúng ta ai cũng phải có ý kiến ấy cả, nếu chúng ta không nghĩ rằng ta có thể vào đề cổ công cải cách, thay đổi cổ vật ấy cho hợp với trình độ của xã hội, nếu chúng ta không tin ở lòng thành thực cải hóa xã hội annam của chính phủ Pháp.

Ta nhận thấy một điều rõ ràng: cần phải thay đổi viện dân-biểu. Cần phải làm cho viện xứng đáng với cái tên khá ái của viện, nghĩa là viện cần phải mở rộng quyền hạn, có quyền quyết nghị và nhất là có quyền quyết nghị về việc chi thu trong xứ, và quyền đầu phiếu của nhân dân cần phải nói thật rộng. Ta cần phải đi tới một nghị viện, có đủ đặc tính của một nghị viện.

Điều ấy, chính-phủ có thể làm được. Nhưng chúng ta cần phải giúp chính-phủ. Chúng ta cần phải tỏ rõ cho người ta biết rằng tình hình bây giờ đã khác trước, năm 1938 không còn phải là năm 1913, và dân chúng đã tới một trình độ chính trị cao hơn thì cần có một chế độ nghị viện hoàn hảo hơn. Chúng ta phải muốn, hết lòng muốn có sự thay đổi, thì mới có sự thay đổi. Lòng muốn ấy lại cần phải là sự ham muốn của nhiều người, vì sức mạnh của số đông là một sức mạnh ai nấy đều phải e dè. Ngạn ngữ tây phương có câu: Tiếng của dân, ấy là tiếng của trời. Tiếng của dân tức là tiếng của số đông vậy.

Vậy, ở trong tình thế hiện giờ, nếu ta muốn thay đổi tinh thần của viện dân biểu, những đoàn thể ham muốn sự thay đổi ấy cần phải đoàn kết với nhau, bỏ hết những tư-biềm về

(Xem tiếp trang sau)

Hoàng Đạo

Cần chấp hành tuần...

TIẾP KHÁC nghe chừng có thể yên được. Vì Đức đã hòa lớn rằng Đức chỉ yêu Hòa bình, dù Đức có thêm một câu chẳng hòa bình tí nào, đại khái: « Nếu nước nào không nhận thấy điều ấy thì sẽ diệt tay Đức. » Thì ai mà không nhận thấy điều ấy. Chẳng thế mà Anh lại tăng binh bị, Pháp lại tăng binh bị... Có đến Đông-dương ta cũng tăng binh bị nốt. « Hòa bình ! ôi hòa bình ! cái giá của người thực đắt quá ! »

Nhưng ông Herriot không nhận thấy điều ấy. Rồi Ai-cấp trở về Pháp, ông công bố: « Sắp sửa xây ra chiến tranh trên mặt Địa trung hải, mà dự vào cuộc chiến tranh ấy sẽ có nước Anh và nước Pháp ». Ở phía bên đối phương tất sẽ có Ý và Đức, nhưng ông Herriot không không đọc tới tên Có lẽ vì ông không muốn biết tay Đức.

Đồ xuống sông xuống biển, nếu lời dự đoán ấy mà đúng thì ta sẽ thấy gì ? Ta sẽ thấy ở cạnh nách nước Pháp có nước Tây-ban-nha độc đoán của Franco, nghĩa là của Ý và của Đức, ta sẽ thấy ha mặt nước Pháp có ha nước thù.

Vì thế, vấn đề Tây-ban-nha vẫn là một vấn đề gay go có liên lạc mật thiết với vận mệnh nước Pháp. Và vì thế, — cứ lời phao của Đức, Ý và bọn Tardieu, — nội các Daladier dù chẳng yêu gì chính phủ bình dân Tây-ban-nha mà vẫn phải ngầm giúp các lực lượng binh khí để họ có thể cầm cự lại tướng Franco.

Bọn Tardieu vẫn hằng tuần kêu gào trên báo *Gringoire* rằng Tây-ban-nha sẽ là cái ngòi chiến tranh ở Âu châu, và chỉ có một cách tránh được cái ngòi ấy khỏi bén lửa là nước Pháp đừng gửi khí giới cho chính phủ bình dân Tây-ban-nha nữa.

Nước Pháp ta hình như thừa nhiều khí giới quá thì phải. Vì Nhật cũng nhờ Pháp gửi xe tăng, máy bay, đại bác, đạn dược, giúp Trung-hoa.

Được cái trong việc quốc tế, thói cũ cũng dễ dàng, dễ dàng hơn trong các việc cá nhân nhiều. Một người đối với một người, muốn coi cái còn phải viện chứng cứ nếu không đi thể trước đều Bạch-mã như ở Hà thành ta. Chứ một nước đối với một nước thì chỉ việc cái chính một câu là đủ, là khiến ai nấy đều phải tin ngay, dù trong lòng họ không tin sự trái ngược. Thí dụ: « Ông lãnh sự Pháp ở Thượng-hải đã cải chính cái tin đồn nước Pháp giúp binh khí cho nước Trung-hoa. »

Thiết tưởng hai thư khi giới cần giúp cho Trung-hoa ngay bây giờ chỉ là gạo và một bọn kỹ sư trị thủy có tài. Hai thư khi giới ấy, Đông-dương ta cũng có thể giúp được nước láng giềng một cách đặc lực. Gạo, ta sẵn, mà kỹ sư trị thủy có tài ta cũng sẵn. Kể về tài thì cũng chưa dám chắc lắm, nhưng kể về kinh nghiệm thì quả có kinh nghiệm. Ở một xứ hằng năm dề vỡ thì các ông kỹ sư trị thủy làm gì mà chả có kinh nghiệm !

Nhưng các ông kỹ sư, trị thủy của ta có lẽ sẽ viện cớ rằng Bắc-kỹ cũng đương lo cái nạn ngập lụt mai kia, để từ chối không chịu sang Tàu giữ hộ đê Hoàng hà.

Chẳng nói mai kia vội, hiện giờ dân châu ở Gia-bình đương kêu cứu các ngài quá bộ về.. không phải để giữ nhưng để phá hộ cái đê mới đắp của các ngài cho nước mưa thoát đi. Trước kia chin của ấy ở nội đê, nay vì cái đê mới của các ngài kỹ sư trị thủy, chin của ấy trở nên phi nội đê phi ngoại đê, vì phía ngoài có cái đê cũ, phía trong có cái đê mới: chin xã ấy nghiêm nhiên đã thành một cái chậu đựng nước mưa.

Giả ở bên Tàu thì chỉ một vài quả bom Nhật cũng đủ cứu chin xã ra thoát vòng lụt lội. Nhưng ở Đông Dương bình yên của chúng ta, thì dân chin xã chỉ còn mong ngóng ở cái tài phá đê của các ông kỹ sư trị thủy.

Phiên một nội các ông kỹ sư trị thủy của ta lại chỉ có tài đắp đê, chứ không có tài phá đê.

Khái-Hưng

Sắp tới cuộc tổng tuyển cử rồi (10. 7. 38) Chúng tôi muốn trưng cầu những « ý kiến năm giòng » của độc giả.

Vậy ai có ý kiến năm giòng hay hơn (dài khoảng năm giòng thôi) xin cứ gửi về bản báo.

Bã cổ bán : GIA ĐÌNH

TRƯỚC VÀNH MỔNG NGỰA

Nhớ đón xem :

Tựa **THƠ THƠ** (Xuân Diệu)

của **THÊ LỮ**

Sắp xuất bản :

BỈ VỎ của NGUYỄN HỒNG

NÔI LÒNG của NGUYỄN KHẮC MẢN

TONG TUYEN CỬ

(Tiếp theo trang trên)

cá nhân, để theo đuổi một mục đích chung. Những đoàn thể ấy — thường là các đoàn thể có tính cách dân chủ — cần phải họp thành một mặt trận chung nếu ra một chương trình chung sau khi đã nhượng bộ lẫn nhau, và hoạt động mạnh mẽ tuy vẫn chừng chặc để có thực hành cho được cái chương trình đã ấn định. Mà trong chương trình ấy, điều cốt yếu hơn hết, là yêu cầu sự thay đổi nền triết để cái chế độ viện dân biểu hiện thời. Nếu một ngày kia — tôi mong sẽ rất gần — các vị đại biểu của những đoàn thể kia, của mặt trận chung ấy, đại thắng trong cuộc tổng tuyển cử, có thể nói là thay mặt số đông của dân chúng để yêu cầu thay đổi quyền hành của viện, sự yêu cầu ấy sẽ được số đông dân chúng ủng hộ và, vì thế, sẽ có một lực lượng đáng cho người ta trọng. Chính phủ sẽ nhận thấy nguyện vọng ấy là nguyện vọng chung của dân chúng và sẽ không quản ngại chiểu theo. Nghĩa là nói tóm lại, chính phủ có thể giúp ta được, nhưng trước hết, ta cũng phải tự giúp ta nữa.

Lúc đó, viện dân biểu sẽ là một nghị viện không hề với tên mình, và bắt đầu từ đó, những người thức giả càng ngày càng đông trong viện. Và ta mới có thể mong sự tiến bộ của viện càng ngày càng mau, vì người giỏi sẽ nâng cao cái chức vụ của mình, và cái chức vụ quan trọng sẽ nâng cao cái giá trị của người.

Hoàng-Đạo

CẢI CHÍNH

Một sinh viên khí khái và thật tinh, ông G., vừa đến thăm với chúng tôi trong bài *Đi học để làm gì*, người viết đã dường như ám chỉ đến ông, và qui cho ông những ý mà ông không hề và không thể có. Chúng tôi đã xin ông đừng bận tâm, bởi lẽ chắc hẳn rằng chúng tôi gặp ông G lần này là lần đầu, và chưa phỏng vấn ông bao giờ.

Cải chính và bổ chính

— Trong bài phỏng vấn ông Bertrand số *Thanh niên*, câu: *Một thanh niên trí thức quá là một thanh niên ốm*. Xin đọc là: *Một thanh niên chỉ thứ o. v.*

— Trang 15 dưới bài « Thanh Niên Truy Lạc » và sau câu: « phải thay thuốc phiện bằng... » của một câu đố: « xem trang sau » mà thay nhà in bỏ sót. Vì thế, độc giả có thể tưởng lầm là bức tranh dươ, bài có liên lạc ngay với bài. Nhưng chính thực, nếu không bỏ sót lời đố, câu: « phải thay thuốc phiện », liền ngay với câu đầu bài trang sau: « Những cuộc giết trị của thanh niên ».

Trong bài « Thanh niên điếu đũa », câu: « Ta đành đóng vai anh Mọi », nhà in bỏ sót mất chữ Mọi.

CẦU Ô

Câu người làm

Cần một thầy giáo có bằng thành chung, nhất là ở ban sự phạm ra, để dạy mấy cháu ở tư gia, ở Hanoi.

Hỏi M. Tôn, No 101 Khâm-thiên Hanoi.

Tim việc làm

Trẻ tuổi, có bằng sự phạm và cho đẳng tiểu học, muốn tìm một chỗ dạy tư trong vụ nghỉ hè, (ở Hanoi càng tốt).

Hỏi M. Nguyễn văn Báo, 33 Hue Đông Khánh, Hưng Yên.

— Trẻ tuổi, đã học qua bốn năm bao thành chung, hạnh kiểm tốt, quốc văn, Pháp văn khá. Muốn tìm một chỗ dạy học tư hay việc gì về sức mình. Đi xa cũng được, miễn có đủ thì giờ học thêm và lương 10 p. trở lên.

Hỏi M. Gia Nghiê, 21 Chapuis Hanoi

— Học qua năm thứ ba trường Thanh Chung. Muốn tìm một nhà tư gia ở Hanoi để dạy trong vụ nghỉ hè. Xin hỏi Mme Kim Quy 73 rue du Papier.

Nên mua vé

TOMBOLA ADEPS

Số độc đắc: Ô tô Peugeot 302 hơn 3000 \$

Mỗi vé 0\$50

Mở ngày 1^{er} Juillet 1938

CÁ ĐẠO MỚI

PHỤ KẾO XE

Xưa nay các học trò lái...
Mẹ cha máng nước, nặng trĩu mác.

Rằng: "Mày lên lòng, rỗng rỗng,
Nhón lên thói đến suốt đời kéo xe!"

Bóg giờ thời buổi khát khe,
Kéo xe cũng hóa ra nghề kho khăn.

Cu-ly cũng phải lấy... bằng
Của tòa Đốc-ly chẳng ràng... chính lòng!

Là người da sứt, xương đồng,
Khô chân, cứng gối, vốn giàng kiến nhĩ.

Danh trong, gì sách như lì,
Chống khi cần ăn, chưa khi ngỗng lú.

Bao lần giấy, bầy lần... xa,
Mới làm nên chức đại... phu xe hàng n.

Phải dấn là việc dễ dàng!
TỬ-MÔ

NGU'O'I va VIEC

Hiện giờ nước Pháp còn đưng lo cho nước Pháp chưa đủ, nên quốc dân ta phải cố mà lo giảm, để tỏ lòng biết hi-sinh với mầu quốc...

để luyện tinh khí, luyện thân thể và luyện cả tri thức nữa.

Kể ra, dân An-nam còn mong có thể dự vào quốc phòng hơn nữa, đã phải hi-sinh hơn: họ muốn có chế độ cưỡng bách dân quân và có ngay trong xứ họ những công nghệ chế súng ống đạn dược.

Ấy thế là trâu, bò, lợn, đã mua cho dân bị lụt miền Bắc rồi, chỉ còn việc đem phân phát nữa là xong. Dân bị nạn thật là hà hể, sung sướng, mà không há hề sung sướng thì cũng đã có mấy ông quan đầu tỉnh há hề sung sướng họ rồi.

Họ mong rằng việc tuyên hai vạn binh này là bước đầu trong công cuộc quốc phòng và sự cưỡng bách đầu quân họ mong kia sẽ là bước cuối. Cũng như họ mong rằng cái cấm trường bảo vệ cho đất nước của họ kia, nước Pháp sẽ vui lòng mà cho họ trong một thời hạn sắp tới.

Cả thấy được 390-50 bò, 40 trâu và 300 lợn. Ai không nghĩ: nạn dân sẽ may mắn được ăn một bữa không ló, no nê, và say sưa nữa nếu hãng Fontaine đem về biếu thêm họ vài ngàn chai bô.

Nhưng đó chỉ là mộng tưởng của những bụng đói. Những cô minh mẫn của nhà đưng đạo Bắc-ninh lại có mộng tưởng khác. Mộng tưởng ấy là làm cho nạn dân có trâu bò để cấy ruộng, vắt sữa, và làm để sinh đẻ lấy lãi.

Ngoài hai điều mong ước ấy, ta còn nên để ý đến ảnh hưởng tốt của đạo quân sắp lập.

Vi vậy, miền sau khi nghiên ngâm các pháp tinh đồ khó hơn tinh đồ của Hàn Tín khi xưa, họ vất ra được một bãi tinh chia hợp với tinh thể tinh Bắc:

Nhà nào bị chết ba lợn, mà ngay khi ấy có biếu vào sô, báy giờ được lĩah 1 lợn.

Điều thứ nhất, là dân thất nghiệp có chỗ tạm dung thân. Những điều lợi sẽ giặc họ đầu quân: miễn thuế thân, miễn hạn có thể được cấp cho một ít đất để khai khẩn.

Nhà nào có 600 mẫu ruộng bị ngập, được lĩah 1 trâu và có bốn mẫu bị ngập thì được 1 bò.

Các nhà đưng-đạo làm xong, với đi tìm những nhà có diêm phúc ấy, như ngày xưa ông Diogene cầm đèn đi tìm một người, nghĩa là mất công toi.

Điều thứ hai, ảnh hưởng trong trại lính không phải là ít. Cuộc đời trong trại sẽ là một trường học tốt cho binh lính, những người làm công dân sau này: họ có nơi

Nhưng, nhiều mẹo hơn Không Minh, họ đã dự sẵn một điều kẻ rồi: là rút thãm. May người nào thì người ấy được, còn những người khác đứng ôm bụng đói mà nhìn trâu bò đi qua cho đỡ thèm.

Tuy rằng những người may cũng lo ngay ngày. Trâu bò nhè nước không ăn thịt được nó đã đánh, lờ nó chết thì tất phải trình, báo và nói vì lẽ gì nó chết nữa; ở nhà chờ, thì sinh ra nhiều chuyện lòi thối đến khổ chủ lắm. Vì vậy, trâu, bò «quan» ấy sẽ được nâng

như nâng chươg bươg như hươg hoa, thôm một đời trâu bò! Có một vài người nghĩ làm thâu rình trong hạt Bắc-ninh, từ đầu năm đến giờ, hàng mấy trăm người chết đói (riêng hạt Lạng Tàu đã gần hai trăm) thì sao không đem số tiền tậu trâu bò kia đem cứu cho họ sống đến báy giờ? Lỗi tại các nhà đưng chứ không biết đến báy là biết đến mà nghĩ rằng điều cần hơn là mua trâu bò.

Nhưng đó là một câu hỏi lòi thối và lẫn thãn: người ta đã trả lời một cách chính thức rằng tiền giúp cho các nạn dân đã nhiều rồi, đủ lắm rồi. Còn những người chết đói biết đâu đã vì nạn lụt vừa qua họ chết. Biết đâu đấy.

Có lẽ cũng nghĩ một cách chẫu đão như vậy nên hội Phổ-tế trung-uơng, trong buổi hội đồng vừa rồi ở hội quán Hội Khai-trí, có cụ Hoàng-trung-Phu chủ tọa, đã định trích ở quỹ ra 2 vạn bạc để mua phiếu công thi.

Mua phiếu công thi để giúp việc quốc phòng, không phải là một điều không hay, song một hội Phổ-tế, tiền quỹ là tiền của hết thầy mới người cũng vào để giúp cho dân bị lụt hay bị nạn khác, thì một điều giặc đi bắt, và bốp lý nhất, lương thiện nhất, là không làm sai ý của người cho tiền đi. Tiền người ta cho để làm việc thiện, không có thể dùng làm việc khác được, đầu việc khác là một việc đáng làm đi nữa.

Nhưng thông minh của các nhân viên hội Phổ-tế sáng suốt quả nên đã quên mất một lý thông thường như vậy.

Trông khi hội Phổ-tế tạm quên mất tôn chỉ của hội, ông Toàn quyền lại thay hội mà nghĩ đến nạn dân. Hôm mông một tày vừa rồi, ông đã ký một đạo nghị định nói về việc lập một phòng cơ việc tích trữ và phân phát các thực phẩm cho nhân dân những nơi xảy ra thiên tai hay nạn đói kém, hoặc phát làm phú: hoặc bán lại lấy giá rất rẻ. Phòng tích trữ sẽ có một hội đồng trung ương ở Saigon, một hội đồng hàng xứ ở mỗi xứ trong Đông-dương và một hội đồng hàng tỉnh ở mỗi tỉnh. Điều cốt nhất là hành động được nhanh chóng, hễ nơi nào cần đến thực phẩm là có ngay.

Đó là một ý kiến hay đã được thực hành. Từ nay, hễ có nạn đói, là dân có thể trông mong sự chữa cấp một cách chu đáo, và mau lẹ. HOANG - ĐẠO

TRONG, được trí an là một sự bất khả xãm phạm. Chẳng thế mà đồng một tí gì là đã rồi cuộc trí an rồi. Dân đói lên kêu huynh: làm rồi cuộc trí an. Dân đưng đơn thỉnh cầu đến nhờ dân hiền đạt nguyên-vọng lên nghĩ viên: làm rồi cuộc trí an. Một vài người họp nhau đọc sách: làm rồi cuộc trí an. Cái gì cũng có thể rồi cuộc trí an cả: ruồi muỗi mà báy từng đàn vào đnh quan sẽ cũng là rồi cuộc trí an rồi. Chỉ trừ ra khi nêo họp lêng ăn và uống là hợp với cuộc trí an thôi.

Gần đây, ở làng Trà - Lộc, tỉnh Quảng-tri, dân nghèo đợi mãi không thấy ban đầu anh quân cấp ruộng công, đến ru nhau làm giấy yêu cầu làng quản phân ngay cho để có ruộng làm hạn ký bảo hên cho thể là làm rồi cuộc trí an và hãm lên quan địa phương. Rồi ban dân đến bị đói hỏi, chưa biết đến bao giờ mới xong.

Các tỉnh trong Trung như vậy, thật là những tỉnh rất nên thơ, đầy rẫy công lý và nhân đạo, khiến cho ai ai cũng thêm thương muốn vào trong ấy sinh cơ lập nghiệp.

33 TRIỆU, đó là số tiền công thãm về quốc phòng Hai vạn binh tinh nhuệ, đó là một đạo quân mới sẽ bảo vệ lấy Đông-dương, nếu có nước ngoài xãm lãn. Dân ta nghèo, và 33 triệu là một số tiền lớn. Đứng lý ra, thì nước Pháp phải chia về phân minh số tiền tiêu về quốc phòng, nhưng

Nay mai sẽ đãng Một truyện dài của THẠCH-LAM

DEVEZ-VOUS SANS CESSE CORRIGER VOS LÈVRES ? Pourquoi vous servir d'un rouge « hors mode » fabriqué selon les vieilles formules quand, pour le même prix, vous pouvez vous procurer le nouveau rouge « GUITARE » — tenace et sans traces — qui tient toute la journée ? Le Kisselux qui entre dans sa composition permet de manger, boire, fumer, plonger ou embrasser sans que la beauté des lèvres soit altérée, sans laisser la moindre trace. Nombreuses sont déjà les femmes qui emploient le rouge « GUITARE » avec le plus grand succès. Essayez-le vous aussi, dès demain, vous serez persuadée. Le rouge « GUITARE » existe en 8 teintes, transparentes et lumineuses. En vente partout. Le tube: 2p.50 et 1p.20; tube d'essai pour 1 mois: 0p.30. AGENT EXCLUSIF COMPTOIR COMMERCIAL 59, Rue du Chanvre - Hanoi

Trần Chên Tsin BẠC AI Nguá và trị CẢM-NHIỆT CÓ BAN-TRAI KINH-PHONG Thời bình 15 Phút Bán khắp nơi. 100 TONG ĐOC PHUONG Kho Lon

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

ÔNG Nguyễn Vỹ là một người nhân rồi.

Nghĩ mãi chả có việc gì làm cả, ông bèn đi công kích một cái gì đó. Cho đỡ buồn.

Ông nghĩ ra rồi: Công kích phụ nữ đi xe đạp.

Một cái hại rất lớn đấy, ông bảo thế.

Và ông tìm được một chứng cứ: Một cô đi xe đạp thái quá bị chết vì ho lao.

Quan trọng như người tìm được chân lý, ông đi diễn thuyết ở Huế, ông đi diễn thuyết ở Saigon. Rồi ông ngạc nhiên.

— Bị xe đạp ho lao mà họ không sợ nhỉ.

Không những không sợ, họ lại chết ông nữa.

Thôi, thế này này. Ông nên nghĩ đến cái hại của một cái gì khác để công kích đi.

Thì dụ: công kích phụ nữ tắm bể.

Một chứng cứ: cô Lê thị X. chết đuối vì tắm bể.

Hay là nói đến cái hại phụ nữ ăn cơm?

Ừ phụ nữ ăn cơm cũng có hại được chứ sao? Thì dụ: Cô Ng-thị Y. chết vì bội thực.

Tác giả lại không bằng lòng.

Đó là tác giả Một chiến sĩ.

Người ta bình phẩm ông. Ông liền bảo là người ta mạt sát. Và ông ngậm hờn.

Kể cũng không lấy gì làm lạ. Con cú nào chẳng thấy cú con là thứ chim đẹp nhất thiên hạ?

Ach bảo cú con xấu? Đó là vì anh có tà tâm.

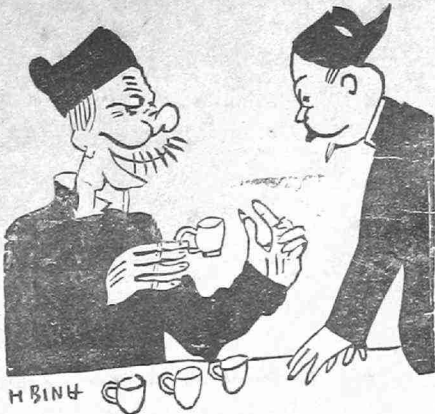
Trong « Một chiến sĩ » ông Trương Tửu viết:

« Qua các làm là cây khô gió may hiu hắt thổi ».

Được lắm.

Nhưng ông thêm:

« Phi phù phù phù lên tiếp như tiếng sáo miêng của (cửa sị?) rắn độc tìm mồi ».



LÝ TOÉT
— Tôi muốn
cái qual nó
ở bên kia.

CON CHUỘT CHẾT..

Bền đồng rúc có con chuột chết.
Đống thịt xương rữa bết nát be
Nạm lòng những máu những me
Lần cùng bùn đất bết bết nhũn
nhầy

Rồi với bộ mặt bầy nhung nhúc.
No nề mỗi, chui rúc, lén tranh.

Vò vè một đám ruồi xanh
Bay lên, đậu xuống, lượn quanh,
lấn vào...

Lần gió thoảng, đưa phào qua mũi
Một thứ mùi hôi thối, lợm nồm.

Khách qua rào cẳng bước rồn.
Rùng mình đi quá vẫn còn khiếp
kinh.

... VÀ CỔ ĐÁM MA

Dưới một mái nhà tranh, vách
đất
Trong một gian buồng chật,
điều tàn,

Kề dài một cổ áo quan;
Cái thấy ma vẫn còn quan, đợi
chôn.

Mùi khói nhạt hương tuôn phảng
phất,
Lần với mũi ẩm thấp hôi tanh.

Chập chờn ngọn nến rung rinh.
Khí ám lạnh lẽo khiến mình sớn
gai.

Chung quanh chiếc quan tài
quần áo,
Độ vài mươi mâm cỗ ngồn ngang;

Tiệt canh, lòng lợn, mỡ màng,
Bò thui thịt tái còn loang máu
đào,

Người tập nập, ồn ào, rộn rã,
Trẻ lẫn già chén đá ngà say.

Rượu tỳ tòm tộp chén đầy,
Hơi nồng ngùn ngụt mặt mũi đỏ
vang

Họ ăn uống nhồm nhoàm, khạc
nhở
Áo ướt đầm người dờ mờ hôi.

Hơi men sòng lún hơi người,
Pha vào hơi... chết thành mùi
gớm ghê!

Trông thấy cảnh rượu chè be bét
Quanh cái thấy người chết tanh
hối,

Khiến ta nghĩ đến đàn ròi
Nhào vào đống thịt chuột toi bèn
đường.

TÚ MỜ

Con rắn độc tìm mồi, dù có thời
sáo miêng phù phù phù nhưng hẳn
không phù phù phù như gió may
hiu hắt thổi.

Rồi lại của páf-páf-páf nữa!

Cái tiếng páf-páf-páf kỳ dị ấy là
tiếng « rên rĩ như tiếng thờ dài thôn
thức của người chinh phụ khóc
chông... »

Đến bây giờ tôi vẫn còn ngờ là
ông Trương Tửu thích nói bỡn.

Như thế không đứng đầu đầu
nhé. Chinh phụ khóc chông, dù
khóc người chông « đã vui xương
ngoài chiến địa » thì việc gì đến
ông Trương Tửu, mà ông nỡ páf
páf páf để chế riễu người ta?

Nhưng ông Trương Tửu không
chế riễu. Ông nói, một cách rất
ng nghiêm trọng rằng, ông đã được
nghe tiếng gió ấy. Và thực ông thấy
nó páf páf páf và phù phù phù.
Như người chinh phụ khóc chông,
và như sáo miêng con rắn độc.

Ông cắt nghĩa riêng về sự páf
páf của người chinh phụ. Tiếng
thờ dài ấy là một tiếng có hai tinh
chất âm thanh.

1) Nó là một tiếng phát âm bằng
môi.

2) Nó có gió.
Vì thế ông Trương Tửu liền chọn
hai nguyên tư (ông bảo thế) để diễn
hết được hai tinh chất ấy: Páf páf
páf ra đời.

Văn chương của ông Trương Tửu
thực có tinh cách khoa học. Và
thoạt nguyên tắc của việc dùng

nguyên tư ấy để diễn hết được
những tinh chất của âm thanh, ông
Trương Tửu sẽ có một lối viết văn
mới.

Thí dụ:

« Dưới chân đèo cồn suối thao
thao chầy, nghe vrooc vrooc vrooc
vrooc như tiếng sỏi bọng lên hồi... »

« Chiếc xe hơi đang đừn đừn...
chạy trên đường bỗng đứng lại sau
một tiếng hăm gh... ừ! Rồi piff!
một tiếng, bánh xe cao xu phi hết
hơi ».

Kể dùng lối này thì tha hồ làm
giàu Việt-Ngữ

Chỉ phiên chữ Việt-Ngữ giàu một
cách tên lợi như thế, sẽ làm cho
người đọc thấy một thứ cảm giác
đổ chui là Người đọc sẽ theo nhịp
mồi, đều đều và thong thả phát
âm ở miệng hoặc ở cuống họng ra
một thứ tiếng: kkh...ooo...kko...oo...
kho...o.

Nói cho dễ hiểu hơn: đó là tiếng
ngày.

LÊ-TA

HỘP THU

Ông Hồ Văn Thư, ông Hồng Thi,
Xin cho biết địa chỉ.

T. L.

Chị Anh Loan — Muốn để lâu cần
theo đúng cân lượng, ngửa là nửa
cân đầu đã ngắt cuống phải 8 lượng
đường, một cốc ruồi rượu vang và
không được cho nước lã, còn chị
muốn dùng quế hay không cũng
chẳng sao, nếu có, đầu nổi vị hơn.
B. T.

Mlle Thụy-Quy tốt nghiệp tại Mỹ-viện Paris giúp về Massage, Manueure, Maquillage

TÀN NHANG 2^s — 3^s một hộp

Khôì hãn, về sau không phát nữa. Làm hết tàn nhang và mịn da, tươi da. Khi mưa muốn thử
đánh các nốt tàn nhang. đánh thử trong 5 phút sẽ thấy kết quả ngay trông thấy bằng hộp thuốc này:

Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2^s - 3^s một hộp

Mỹ Viện Amy

26, Hàng Than — Hanoi



Người học trò TỐT

TRUYỆN KHÔNG VUI của XUÂN-DIỆU

máy móc... vẩn vẩn...

ANH Tư không sung sướng bao giờ, chính anh ấy nói.

Anh có thể nói dối; nhưng ai cũng tin rằng thật, vì người ta thấy dáng như lời của anh.

Ha tất phải là người anh Tư; nên biết sơ rằng mắt anh nhỏ, cái ấy trời sinh, và sâu hoắm vào, cái này là dấu tích những đêm thức suốt sáng. Đầu anh hẹp. Cả người anh: thấp bé và gầy, gầy như trong câu «mình gầy xác ve».

Anh ấy đi học chỉ để mà đưng đầu. Nói «đề cử» cho thấy sự đều đặn lặp lại như máy. Chữ có đề gì thượng lên ngắt ngắn trên tờ giấy biên thư lớp trong mỗi tháng, cái tên Nguyễn Trung Tư để đẹp một chồng bốn hay năm mươi lên thấp kém như đồng bằng.

Bắt đầu tư lý nói. Làm luận pháp văn kỹ học lực-nguyệt, anh Tư đã viết nổi câu này trong một bức thư gửi thăm bạn cũ:

«Chàng ta không còn ngồi trên một ghế nữa; chàng ta không còn đọc dưới một ánh đèn.» Dịch tiếng Annam, nên thấy dễ vậy, chứ nguyên văn khá phức! Kỳ công lần đầu, thấy giáo cho mười tám điểm, và chúng bạn lắm lúc khen rằng.

Lớp nhất, anh Tư đứng đầu. Nhưng, lạ thay! Anh không đậu bằng Sơ-Học. Các ông giáo đâm tay xuống, khi biết sự ấy; các ông đi chậm, đã bắt hồng oan một người học trò ai nấy cũng biết rõ đức hạnh và tài năng.

Phải thú thực rằng Tư kém toán. Thì lần thứ hai, cậu lại trật cả hai bài. Ông chủ-khảo, nề lời xin bắt buộc của nhiều ông giáo, cho Tư một phần tư điểm. Ấy thế mà, ai có tin không? Tư đậu đầu Sơ-học! Chuyện thực như sự thực bấy giờ ở trường Thanh hóa, có người còn nhớ rõ ràng. Cũng nhớ Tư giỏi khà vắn. Hồi một, cậu đáp mười, mười lăm. Ở lớp dưới, cậu học sách hai lớp trên; nghe Tư trả lời câu «Voi lấy nước» thì phải rớt cả đầu của những người kém vật lý học. Có ba thứ voi: voi hắt, voi dầy, voi vừa dầy vừa hắt;

Thủ khoa thi Sơ học là thủ-khoa thi vào ban Thành-chung, cái ấy cố-nhiên lắm. Người này là người đầu lớp nhất niên, cái ấy ít cố-nhiên hơn. Tuy thế, tư là người này, là người kia, và cũng là người nọ. Rồi từ ấy...

Rồi từ ấy, chàng đi luôn một hơi lên tư-niên, đầu chán chường cứ lờng không hoạt. Quyển lý lịch của chàng, em chàng còn giữ dầy, chứa toàn những câu khen hơn pháo nổ. Ăn ở tốt, quyết đi rồi; Tư nên nếp, thùy mị, không hề ganh gổ ai. Còn học hành, Tư lại chịu thua ai chứ? Đứng đầu luôn trong bốn năm, nghĩa là ngọt bốn chục lần; kh ng biết sao người ta không mỗi chân cho đến thế. Năm thứ ba, ông giáo chính phê bằng chữ đỏ và to:

«Người đầu lớp hoàn toàn tuyệt mỹ về tài cả các phương diện, mỗi tương lai người ta không thể hơn tôi.»

Nghe có hơi ngờ ngợ, vì dịch sát nguyên văn. Song đến quan hệ, người ta đã hiểu rồi: anh Tư đứng đầu luôn. Cả những kỳ thi lực nguyệt. Những phần thưởng nhất-đều về tay anh hết: những bản tay nhỏ là những bản tay to. Em của anh Tư bây giờ thừa hưởng bao nhiêu sách, lại cả bộ văn-phòng tư-hữu, cả một đồng hồ đánh thức, cả một đồng hồ đo tay. Đứng đầu luôn, chỉ trừ một lần năm tư niên. Người đứng thứ hai nhảy lên trên, cuộc xáo trộn bất kỳ như động đất! Song cảnh anh chàng hẹp quá, chỉ một lần, rồi lại yên phận thứ hai.

Thành-chung, Tư đầu thứ tư, với chữ kèm thêm: «Khá tốt». Có hơi thất bại một chút, thất bại này còn gặp mấy tháng cuộc của ai ai. Ai ai, tức bao nhiêu người học trò dở hay vừa, không được thưởng mà chẳng được khen, chen chát nhau trong đám số nhiều, trong vô danh, trong nhúc lười trong tầm tối.

Tầm tối? À, cái này thì không Họ nhảy trong ánh sáng, chạy giũa mặt trời, họ đuổi nhau trong tiếng ồn, lẫn với trong sự sống. Tầm tối, ấy chính đời của Tư, học biết ánh tối tăm của một ngọn đèn

nhỏ học đêm, dấu trong cái hộp và che sau tấm màn. Tầm tối, ấy chính ngực của Tư, hai lá phổi xấp chờ đợi vì trùng; mà ánh sáng của người nhất, của chỗ trên chỉ là ánh sáng giả, sao bị được nâng chói lọi của sân đá bóng, của trường chạy đua!

Bởi vì Tư cậy chữ không học. Ai chối rằng chàng thông minh; nhưng trí không minh lý, phải dựa biết bao nhiêu mới nảy sáng. Ai thấy Tư học cũng phải sợ. Anh yêu sách, mê sách, dăm sách nữa kia, nếu chỉ kể rằng tay chàng không hề rời những vật đóng bằng giấy và in dầy bằng chữ. Chàng học bài thuộc nhào, nhào như người ta quét nhà; chàng làm bài trắng nõn, không một thoáng mực, không một nơi giấy mỏng vì gôm.

Chỉ khi lớn lao ý muốn cương quyết đã thắng được sự ốm yếu, đề nỏ lĩnh cá-lâm. Tư hay nói lắp, nên phải học gấp bội, phải nhớ cho nhiều lắm, phải thuộc trit hao, đề câu này vì miệng cũng mà không ra được thì câu khác ra giùm.

Rồi trong ba năm học tú tài, từ thành phố nhỏ ra nơi kinh đô, Tư cũng đem theo cách làm việc nào cũng, vàng, nào nung; những bản chàng muốn khoe vì tội nghiệp. Nếu Tư là một kẻ ngu độn, dúi đầu sát trong sách, đến nổi tối cả mắt và cả trí, thời người ta chỉ khinh thời; cái này Tư vẫn còn sáng sủa; không, sao lại đùng đầu!

Tư không sướng. Tư khổ. Năm nao chàng cũng được học bằng,

nên sợ mất; nhưng bù lại, là nha chàng khỏi lo tiền. Nhà chàng không nghèo chút nào, trái lại. Thế mà Tư chưa phỉ chí, lo lắng mãi, lo vì trời đen hay chim không hát? lo chuyện gì không biết, lưỡng như không lo thì phải chết liền. Lo không, lúc nào cũng kỹ lưỡng, lưỡng lất, chằm lo.

Trong ba năm chế độ học đời khác, không qua kể phần điểm và ngôi thứ, Tư có hơi sút. Danh vọng chàng ở Hà-nội không còn vì đại như ở tỉnh nhà. Lẽ nào tri chàng đã nhạt rồi? Cái ấy cũng có thể nghi. Còn kém học và lớp chơi, xin đừng ai nghi thế mà oan anh Tư lắm!

Từ là «bản xứ», đầu phải chuyên vừa! Nếu không được cái đầu to, phải thì nhiều công lớn. Nghĩa là không nhìn chút thì giờ nào cho yên đương mơ mộng, cho thể thao hay cho vui đùa. Tư nhất thiết ghét bao nhiêu thứ đó. Tư kiên hành tâm, Tư khinh những cách lêu lộng, Tư chỉ thờ sự học thời. Không người tình nhân nào có thể si hơn người học trò tốt.

Học với hai mắt, học với hai tai, học với một đầu, học với một miệng. Trường trung học, giám thị rui nghiêm, nên khó thấp đèn riêng. Thì trong khi bạn bè ngủ thảng, Tư lại nơi đèn chong, trước nhà xi. Ở đây khá sạch sẽ, chỗ mà ngủ nghỉ. — Hơn thế nữa, một lần Tư để lý một hộp đựng bích-qui (tôi lỗi gì chứ?) trong ấy có hai cây nến đỏ, một cặp vợ chồng nên: tội lỗi đã rành rành. Thầy gác hung hăng:

NƯỚC HOA NGUYỄN CHẮT HIỆU CON VOI



1 lọ	3 grs	0p20	1 tá	2p00
1 lọ	8 grs	0p30	1 tá	8p00
1 lọ	20 grs	0p70	1 tá	7p00
1 lọ	500 grs	8p30	1 kilos	18p00

PHÚC - LOI
N° 1, Avenue Paul Doumer — HAIPHONG

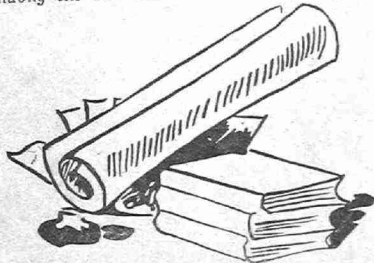
Tech-Long	68, Rue des Paillers à Hanoi
Thiên-Thành	Phố Khách à Namdinh
Quần-Hung-Long	Rue Sarrault à Vinh
Phúc-Thịnh	Rue Paul-Bert à Huế
Quảng-Hung-Long	Marché à Tourane
Đông-Xuân	Rue Gia-Long à Quidnho
Phạm-hạ-Huyền	38, Rue Sabourain à Saigon

— Anh muốn đang đêm thấp chày mùng, và đốt tuôn cả tương, và thiêu các bạn anh sao? Sầu giờ phat!

Muốn làm gương sáng, ông hiệu trưởng nhưn ba lên, thành mười tám giờ. Nhưng khi người ta yêu (tình nhân, thì sẽ có đánh, trời có đày, người ta vẫn yêu tình nhân; đã mê sách đèn, thì phụ sách đèn sao nữa? Tư chủ thiết: không yêu được cách này, chàng yêu cách khác. — Thú thật rằng không hay cách khác đó là cách gì. Nhưng ai nói toạc cách yêu của mình bao giờ? Hằng biết rằng bao nhiêu sử ký và địa dư, đều bị anh Tư thuộc cả. Cho đến cả tự nhiên học, kinh sách của mọi người.

Xong phần thứ nhất. Nghĩ he, nhíp hiêm học để Tư dạy học. Thấy Tư làm việc mê man sốt sáng như vậy, ai nấy đều tin chắc: bấy nhiêu nhiệt huyết đó sẽ xây dựng một vĩ-nhân hay một kỳ-nhân cho tương lai. Tâm lý của Tư có lẽ là tâm lý của một vị thánh!

Hết ba tháng nghỉ, đến kỳ thứ hai, cang ghê hơn kỳ trước, giết được người ta. Nói chi hoài đến chuyện học hành cày cuốc, — chỉ thêm buồn cho Tư, thương cho Tư. Hai ngàn thước



ngày học, Tư chỉ còn là một tâu lá; tức thật, cách so sánh này dùng đã mòn quá, không còn mới mẻ để tả nỗi man xan, đáng nhe, cái bộ xương anh Tư.

Và trời càng không phụ người đọc sách, khiến chi người đọc sách chàm chí. Tư thành ông tú hẳn rồi. Bấy giờ là lúc ngừng chân trông khoảng đường gai, thổ một hơi dài cho khỏe ngực.

Hơi rất dài ấy, Tư đã thở liền, thổ theo nghĩa đen: hít không khí vào cho đỡ lép phôi, chứ không theo nghĩa bóng nao hết. Rồi cái lo lập tức theo về nhà cùng với chàng.

Học để mà hành. Làm, làm một việc gì trong xã hội. Bay nhảy... hiên hách... phần đầu... Từ đất ần ào về nơi quê quán, chỗ kềm rợn, kềm đóng, Tư đã nghỉ nhều rồi. Hai ngày sau, Tư gửi ngay hai cái đơn. Cái đầu vào Huế, xin một chỗ dạy trường tư, kèm với những huy chương bằng chữ, ở

trong lớp lý-lịch. Bao nhiêu bảo đảm ấy cũng thừa để đợc chổ. Nhưng muốn chắc, cái đơn thứ hai cũng vào thần kinh, dự thi tri huyện. Và muốn đậu, phải học chữ Hán tức thì.

Bây giờ, chàng Tư yêu Không Mạnh cũng một độ thiết tho, hàng hải... À, ra thế, chàng Tư không yêu sách vì khoa học hay văn minh Âu Mỹ; chờ nghĩ vậy mà nhâm ý của chàng. Sách nào cũng tốt, miễn đậu thì thôi. Chàng học trong ngày và trong đêm, cả trưa và cả khuya, những trang giấy đen, ngòong ngèo bắt sợ. Chàng không đi chơi đâu cả; chàng có bộ cảnh lấy nào đâu mà hãnh diện, chàng hoàn toàn xa lạ với cái thú nện giầy chan chát trên hè phố, uốn ngực nở cho giới ca vát phồng lên, đi mạnh như thanh xuân, trong quần áo gọn. Tư lại còn cười một người bạn, mới ra Hà-nội năm đầu đã vội làm thầy. Chàng annam như thế này đây; chàng khinh gât bộ áo phục. Không biết chàng là tuổi trẻ hay là cụ già.

Chàng đương tuổi trẻ, chính thế! Vì một lần, — cảm ơn mặt trăng vàng ở trên lưng mây xanh! — Tư nói chuyện tình, thực đấy, chuyện tình ái. Tề ra chàng còn, sống! May biết bao! Trước hết chàng để thoát mấy lời đắng cay, không hiểu tại sao lại thoát bằng tiếng Pháp:

— Không ai... khổ bằng tôi; tôi chưa thấy ai khổ sở bằng tôi...

Than ôi, anh Tư, anh Tư! Sự thật ấy bây giờ anh mới thấy ư? Người ta thương hại anh đã lâu lắm rồi, tuy khi nào anh cũng vinh hiển. Sao anh không sống, hở anh? Anh lo chi loán, anh nghĩ chi hoài, người ta buồn cho anh, dù anh dậu ông tú!

Tư ngó lên trời: đời chằm sao nhấp nháy ở giữa men mộng trong ngân. Chàng tự bước theo dư âm của một điệu dân nhớ trong kỷ ức. Cũng bằng tiếng Pháp:

— Tôi chưa thấy người đàn bà nào đẹp... chưa thấy... Trừ có một người... Lần kia... tôi đã nghe... Tôi đã nghe những ngón tay du dương ca năng... hát ở trên những phim cây đàn piano... Con gái! họ bốp trái tim ta... trong lòng bàn tay của họ... A! lời khổ... khốn khổ...

Thế đấy, anh Tư ạ. Anh đã không ưa trong lúc học. Anh hiện

(Xem tiếp trang 19)

Xuân-Diệu



UANG

TINH QUÁI

CÔ GIÁO. — Tại sao lại gọi là ma men?
TRÒ (đứng tuổi) — Vì nó ám ảnh làm cho ta say mê ngây ngất thẫn thò như ma làm.

Một hy vọng TRONG làng âm nhạc:

Ông NGUYỄN-VĂN-TUYẾN

MẤY bữa trước, ông Nguyễn-văn-Tuyến, một bạn trẻ ở Huế, ra trình bày trước công chúng Hà-nội những ý kiến về việc đổi mới âm nhạc Việt-nam. Người ta sốt sắng đến hội Trí Trí như để đón sự thực hiện một điều mà người ta vẫn thiết tha mong mỏi.

Tuy ông Nguyễn-văn-Tuyến không phải là người thứ nhất nghĩ đến việc cải tạo âm nhạc, nhưng ông là người không muốn làm việc một mình trong bóng tối; ông lên tiếng để cho mọi người chú ý đến ông cũng như đến sự « thi nghiệm » rất đáng khen của ông.

Ý kiến của ông, ông đem thực hành ngay trong những bản đàn ông sáng tác ra, và sáng tác theo luật âm nhạc thời tây, tránh được cái giọng buồn bằng phẳng một điệu của dân xưa mà vẫn giữ được, vẫn diễn đạt được tinh thần và bản lĩnh riêng của đất nước.

Mấy bài đàn và bài ca của ông soạn, có lẽ chưa được toàn mỹ như ý ông muốn, song ông là một nghệ sĩ có tài và có một giọng hát rất quý để nâng độ tác phẩm của mình. Vì thế, quên hẳn sự bất bình lúc đầu gây ra do một sự tỏ chức rất vụng về trong buổi diễn nhạc, công chúng nhiệt liệt vỗ tay hoan hô ông.

Người ta chỉ hơi phản nản rằng trong người thanh niên có nhiều

hy vọng này, xem ra thiếu một chút kiên nhẫn của nghệ thuật. Muốn cho người ta tin ở tài ông, ông viên những bậc vua quan mà ông đã được hân hạnh tấu nhạc cho nghe và được hân hạnh nghe những lời phê phán. Cái vinh quang ấy có lẽ đáng quý thực, song khi nhà nghệ sĩ coi đó như một thứ huy chương đeo vào nghệ thuật của mình thì nghệ thuật hình như phải cúi xuống vì sức nặng. Công chúng không ra trông thấy cái đáng điều khâm nể như thế. Công chúng đợi mãi những lời quyền thế bảo trước mới biết là ông Nguyễn-văn-Tuyến có tài. Mọi người bạn tôi khi nghe thấy nói đến thái độ này của ông Tuyến, bảo tôi rằng: « Giá dù Gorki khuyển khích tôi một lời, tôi sung sướng hơn khi nghe vua Georges VI bắt tay và khen rằng tôi viết văn giỏi ».

Dẫu sao, ông Nguyễn-văn-Tuyến vẫn đáng cho ta trông cậy, cho ta tin ở công việc đẹp để mà ông đang theo đuổi. Chúng tôi chắc rằng ông sẽ cố gắng cho tới chỗ hoàn thiện, chứ không tự mãn vì những danh vọng rất đích đáng mà ông được thấy trong lúc này.

Thế-Lư

SẼ ĐĂNG:

HAI BÀI ĐÀN DO ÔNG NGUYỄN-VĂN-TUYẾN SÁNG TÁC.

Chúng tôi sẽ giới thiệu với các bạn những nhạc sĩ khác, cũng như ông Nguyễn-văn-Tuyến, đang tìm tòi để đổi mới âm nhạc ta, trong số đó ông Nguyễn-xuân-khoát và ông Lê-Thương là hai người đã soạn những bản đàn hoặc bài ca đáng chú ý.

Lần thế nhất xứ to có kìa
Chemisette dep:

CHEMISETTE
ESTIVALE
Le Tricot de 1938

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo:

Manufacture CỤ GIOANH
68-70, Rue des Eventailla, Hanoi
Maison fondée en 1910

LẦN này là lần thứ hai, tôi bị người ta trách. Nhưng đó là những lời trách khéo, vui vẻ và êm ả. Có Mỹ Văn (Ninh-Minh) không biết làm thơ, có bắt đền tôi, lấy cái nhẽ rằng bản đàn cô nảy ngang cung là lỗi ở cung gió thổi. Hay là lỗi ở đôi bướm nở rữa, ở đóa hoa vô ý và ở tất cả mọi cảnh vật trần gian. Nếu lấy nhữn gờ đó mà đổ vạ cho tôi, thì sự không biết làm thơ của cô quả là lỗi ở tôi thừc.

Tôi xin cam chịu, và xin tự bắt phải mang một hình phạt nặng là... ngâm thơ cở làm :

Bắt đền thi sĩ đũy
Em chàng biết làm thơ
Thì nhận đũng niềm miệt
Cơm em khêu vũn vơ.

Cũng vớ cở cớ vớ
Thàng ngày bên giếng suối
Em trông ảng mây trôi
Em đếm lá vàng rơi.

Từ đầu lời huyền diệu
Của thi nhân vãng tới
Lồng em vui phơi phới
Tha thiết yêu thơ vãn...

Chữn gờ thực quá rõ ràng. Người yêu thơ không biết làm thơ. Văn với diệu lung tung; lỗi của tôi rất nặng. Tuy vậy, tôi cũng như cô, vẫn còn hy vọng « một ngày kia hồn thơ sẽ đem lại cho cô những câu thơ đẹp đẽ hơn bảy giờ », như lời bức thư cô ao ước. Những câu thơ đẹp nghĩa là những ý thơ đậm thắm, những lời thơ lựa lọc và ửn gờ văn thơ thuần hồ. Trong thơ cô, những văn thơ cở về lờm nguyệt nhau dữ quá :

Đêm trước trăng khuya tỏa ánh buồn
Em ngồi sũg dập mộng gũn đũng
Bên đồng lúa chín thơm đũng gió
Rung lũy tre xa dạo khúc đàn ..

... Em ngộ làm tình với bóng trăng,
Vời bờ cở gũm vớ tre rung... v.v.

Những văn « buồn, đũng, đàn » đã bắt đầu khũng khĩch với nhau rồi; đến « trang » với « rung » thì thực là một cuộc xô xát. Nhưng đến khi cũng với văn thơ, diệu thơ cũng bắt bình với nhau nốt, thì dụ :

Dũ là cở trắng ắp quanh chân
Vẽn làn tóc xỏa rút cảnh trảm

TIN THO'

của THẾ-LŨ

Nắng vể lên trên màu lá thắm
Lời « gẽn nhõ » gửi bạn xa xăm.

...Bến lác ửy thì thực là một sự kinh hoàng. Tuy vậy, ở một vài bài khác, cở Mỹ Văn lại biết làm thơ, nghĩa là biết làm đũng những câu mềm mại để yêu và không phải là không cở ý vi.

Em say buũng tiếng hát lúc canh trường
Đu trắng sáng trắng tươi màu nước
bạc
Trời mẽn mang gió hóa theo giọng
hát
Nắng lời em cao mãi tới tầng không.

Cũng mềm mại để yêu, thơ cở Minh Hội (Hải-phòng) gần cở thể gọi đũng những cảm tưởng man mác buồn trong bài tả tiếng sáo :

Thõng cao lãn bông mây đũo
Nhật khoan lời sáo thêm thao thức
buồn

Giỏ vàng cuốn lá vàng bay
Thời gian đã cuốn bao ngày tháng
qua.

Lời nhẹ và thanh. Mấy tiếng nhắc lại làm cho thơ nhịp nhàng như bông hoa tung lên ở một bàn tay nhỏ nhắn. Ý thơ cở Minh Hội cở sự ngây thơ mới lạ mà tôi để tâm tìm. Thơ cở Thanh Đam, một mạc nữa, (nhất là trong bài « Lời ái ản ») là thơ « đầu đũ » đáng lẽ cho ta thấy nhiều lời, đũm đũối) song trong về thanh đậm mợc mợc ấy cở những « lời ca sáng trong » :

Sáng trong như ánh trăng soi
Sáng trong như nước muôn đời sóng
Tương...

...Còn lời mà nước gũu đũng
Cứ chờ những lúc đêm trường quanh
hư

Hay khi em đón gió chũu
Là em như khúc xuãn tiẽn em đũm,

Em đũm, dịu dàng, nhẹ nhàng, mợc mợc, là lướt; thơ các bạn gái phần nhiều chỉ cở những đức tính hiền hậu ấy, khiến người ta mẽn

nhưng ít khi cảm phục mợc cách thắm thĩa hơn. Song trong thư tin gửi về cho tôi, mỗi lần tôi gờ ra thấy cở bài ký tên bạn gái, tôi lại như biết trước sẽ chỉ đũng đũng những câu đẹp đẽ bằng phũng nếu không phải là những giọng yếu đuối hồ hồ. Tôi thấy cái cần phải gũc gũ các bạn làm thơ, muốn các bạn hai tay mẽ mỗi ngày bầu tình cảm lên tới bậc say đũm của hồn thơ và khi các bạn thờ than, tôi muốn đũng đau lòng mợc cách chân thành; vì đũng đau thương đũ những bài thơ hay cũng là mợc sự yên ử. Những câu như ở hai bài « Xuãn tàn » và « Tủi bóng » của cở Minh Lệ sau này là những câu trong trăm nghìn câu buồn thương về ich. Người ta đũc mợc lượt :

Buồn ngàn ngờ người buồn chẳng
nói
Ngậm ngùi soi, ngậm bóng trong
gương
Gương mờ mắt cũng mờ theo lệ
Xuãn đã tàn rồi, khỏc dở dang.
(Xuãn Tàn)

Gạt thãm giọt lệ trong đêm vắng
Tắt vớ vũng trăng ngả trước thềm
Trăng khỏc ửm ở soi má phãn
Nhường như cười cợt môi tình em.
(Tủi Bóng)

Người ta đũc lại lượt nữa, rồi người ta thãn nhiên nhìn lên trần nhẽ.

Bởi thế mợc ý thơ hơi khác lạ cũng làm ta chú ý. Mấy câu đũối đây trong bài « Lời non nước » của cở Hương Bình, tôi nhiệt thành lắng tai nghe và vui lòng đũc dịp khuyến khích cở mợc lần nữa :

Nghe gió lũng bên đũng, vì vút lướt
Ngậm mây trời vãn vút tiếp nhau bay
Tôi tưởng thấy điẽn linh hồn non
nước
Hiện lên trong tiếng gió đũng hình
mây.

Thi hũng đã muốn nâng cao lên trên cở mây gió; người ta đã đũc thấy sự khoáng đạt của những tinh cảm không bình thường. Tiếc rằng lời thơ còn trẻ tràng vì cở những

Chiều

Hôm nay, trời nhẹ lên cao.

Tối buồn, không hiểu vì sao tôi
buồn...

Là hồng rơi lạng ngỏ thườn.

Sương trinh rơi kín từ nguồn yêu
thương.

Phất phơ hồn của bóng hương,

Trong hơi phũn bạc còn vương
màu hồng.

Nghe chũng gió ở qua sông,

E đến lau lách thuyễn không vắng
hờ.

— Không gian như cở giấy tờ.

Bước đi sẽ đứt, đũng hồ sẽ tiến
thương.

Em em chiều ngàn ngờ chiều,

Lòng không sao cả, hiu hiu khỏ
buồn...

XUÂN DIỆU

tiếng còn yếu đuối và không đũc ửn thỏa, Gió lũng vì đầu bóng thành ử vút lướt? Hai tiếng vãn vút nghe thực thĩa quá; và cái điẽn linh hồn non nước hơi nhớ nhất trong cảnh rộng rãi của trời mây.

Thơ của các nữ sĩ trong tập giấy má của tôi còn nhiều, song muốn giữ đũng thứ tự tôi phải để lại và sẽ phê bình trong những kỳ sắp tới. Tuy vậy, trong số những bài tôi đã đũc nhưng không nói đến ở đây, còn cở ba bài của cở Thanh Hồ, mợc bài dài của cở Mỹ Văn, bốn bài của cở Trần thị Minh Đũc cùng với bức thư cở hồi sao tôi không đem lên mục tin thơ. Tôi xin trả lời chung: Nếu yêu thơ, các cở nên chịu khó làm nữa đi, và làm hay hơn những bài đã gửi.

Thế Lũ



NGUYỄN XUÂN TÙNG

KIẾN TRÚC SƯ

Số 2 Phố Nhà thờ (Rue de la Mission) Hanoi

Vẽ Kiến trúc

và nhận thườn mợc công việc kiến trúc

Tiếp khách : Sáng từ 9h30 đến 11h30 Chiều từ 4h đến 7h

Làm dân

phong sự của Trọng-Lang

II- "NGOÀI" LỬ TRE

(Tiếp theo)

Chuyện của bếp Năm

BẾP NĂM là nhờ gọi đứa con gái đã làm cho tôi ghé lổm, lúc chấp

tối :
— Em nó ra đây, cho quan xem mặt tí nào !

Hắn nhìn tôi, chép miệng :
— Tôi nghiệp ! Nó « ma bần » quá đi mất, quan a ..

Hắn giăng nghĩa hai chữ « ma bần » :

« ... tức là nhà quê lắm. Vì chân ướt chân ráo ở quê ra mới được mời hôm. Còn là phải lờn công phu mới biết đánh phấn đánh sáp. Cái má nhà nó, ai lại làm giăng cái gì mà thối thì phần Tầu, sáp Tây đủ thứ, riêng có đôi lông mày lại dễ thấy lầy như cái trời sề. Trông thấy ông Tây thì khiếp vía mẹ đi. Trông thấy ta, ăn vận lầy, hiền lành một tí, thì lại cứ thò ra thụt vào như con nôm... »

Tôi hứa trả tiền bếp Năm, đêm nay, cho có đó được đi ngủ sớm, không phải... « đi khách ».

Nhưng, bếp Năm đã gieo vào lòng tôi một cảm giác tệ hại, khi hắn kể những thủ đoạn « ma có » của hắn, trước gái quê.

Nhìn bộ mặt hiền hòa của con người đó, đầy những nét nhạt lờ mờ, bụng bự như tô bằng khối thuốc phiện, tôi nghĩ đến một tên « gian tế ». Nhưng là một tên « gian tế » đang quần quai sống trong cực khổ, kết quả thể thâm, bần cảnh những kết quả rục rờ, ở xứ này, của cái tội « hủy mỹ » và « su nịnh ».

Ma có

Con mắt bếp Năm dăm dăm như vọng về những ngày xưa của một anh áo cóc trắng, cổ là cứng, khăn hộp, mặt mũi nhẵn quện như chùi. Giọng nói của hắn, cũng vậy. Trẻ lại và đa con một cách « đêu giả ». Tôi hỏi được cả cái gắng của hắn trong những lúc hắn dùng tiếng Pháp lai-càng :

« ... Thế là chủ gầu lẩn. Cái tiệp « cảm pé » (camper) trẻ thế nào, thì á i tiệp « sec sê coong-gây búa me-si-chercher con-gai pour Monsieur » cũng trẻ như vậy. Nhất là lại « hùa dưới trướng » một ông chủ khâm mạnh như một ông hùm ! »

Hắn ngồi nhồm đậy, khoa tay làm điệu. Có lẽ hắn đã coi tôi như một linh lầy lè-dương :

— Chủ đưa cho mỗi lần ba đồng.

Một coong-gay « păng tà lờng óp » (con gái mặc váy) làm gì mà đáng ngàn ấy tiền. Oong-sơ piéss (tune piatre) là nhiều lắm. Có khi chỉ nửa, chưa đến nửa.

Lại có khi « rên pông-sê » (rien dépenser) một trình sứt não Bữa được thì cứ bữa, lúc được thì cứ lúc.

Hai mốt mông lão nguếch lên thành một nét cười thật đáng ghét :

— Mà quan phải biết cho tôi nhé ? Bao giờ cũng như bao giờ. Sự gì vẫn ăn trước thành hoàng, mới thứ cho chủ lí ! Me sir xếp thì còn biết cái gì nữa ! Một khi « coong gay » giắt đến, me sir chỉ nói : « A lé ! Năm ! Đàng la nhurót ! » (Allez, Ném ! Dans la nước : cho vào nước). Nghĩa là cho đi ra ao tắm... »

Món phở tống.

Lão nằm xuống, kể thêm một việc.

« cái si sà phe ? » (dịch lạn là: biết làm thế nào ?)

« Xong xuôi rồi, nghĩa là... xong xuôi rồi, quan nghe chưa ? Anh bố đừng nghe ngóng đợi con, hốt hoảng hỏi con : « Thế nào, máy ? »

« Con bé một cú nhợt ra mà không trả lời. Anh cu bố ta liền hỏi tôi : « Thế nào, ông ? »

« Tôi cũng hỏi con bé : « Thế nào, có ? »

« Rồi... hết ! »

« Châu muốn nói thật cho tao ta biết : « Thế chứ, còn thế nào ! Đại thì chết ! » Hay là : « Nhiều đứa còn lại to mặt lớn bằng mấy anh mà mặt cả tri lẩn chài, nữa là cái (thứ mặt anh ! Thôi ! Đi về cái nhà » Nhưng, cũng ghê, chỗ cùng rứt đầu, nó lại cho mình một vớ, thì khôn. Thành thử, mặc kệ bố con nhà nó. »

Bếp Năm còn cho tôi biết nhiều.

anh hay em họ, trước mặt ông chủ nhà... Về làng thì, ông no, ông kia, me day, me đếc, đứa nào dám hăm hơ, thì lập tức đứa ấy phải chết tại ngay !

Rốt cuộc, bếp Năm kể cho tôi nghe cái cơ đã đưa hẳn tôi bếp nước đến nghề chủ nhà thối lấu :

— Quan tình xem, chủ về tây, xoay ra buôn thua bán lỗ. Lúc trước sắn tiền, lại hút sách nữa. Thì tội gì ! A lè ! Về những chỗ « cảm pé » ngày trước, gọi các á ra, đồ rằng : cùng nhau ta mở một ngôi hàng, lỗ lủi cùng chia ..

Lão bỗng ngừng nói, khi thấy tôi đã ngáp, và sắp sửa đứng dậy.

Cái vòng luẩn quẩn

Dưới đây tôi chép nguyên văn lời ông K. ở làng G. L. :

« Ta quan đẽ lỏ lờng biết ơn bằng chè lá, quả cáp, không ai bắt tội cả. Nhưng, trong cách ta quan đó, có nhiều cái buồn cười, kỳ lạ. Hồi thời tôi còn làm quan địa tỉnh, tôi đã từng thường thừc những cái kỳ lạ đó. Một làng có việc, được quan thương cho rồi, liền đến tạ quan. Họ chỉ có vena ven một buồng chuối ngự, mấy chai rượu vang trắng, và vài chục trứng gà. Họ cắt buồng chuối ra làm mười nải. Rồi độ ngót hai mươi anh, mỗi anh đội ngênh ngang một cái rô lết bằng mây, anh thì đội một nải chuối, anh chai rượu, anh chục trứng. Kể trước người sau, hàng một, họ dẫn rượu lừ què ra đến tỉnh như đi rước.

« Thấy tôi nhái định khước từ. Họ nhất định lên gối xuống gối bắt nhàn. Rồi cục, họ truôn hết. Riêng một anh ở lại, cho cả chuối, rượu, trứng vào một cái rỏ, rình lúc vắng người, rỏ cũng lủi nốt.

Những bao trề

« Những ngày lễ, bất cứ lễ gì, tức là ngày sở hữu ngựa ngự ra mà khuôn ehê lâu của dân địa hạt đem ước biếu.

« Một hôm, tôi lần mần nghĩ đến con số người đi biếu nhân với số « bao chè, tôi tưởng tượng ngay đến một cái núi chè. Nhưng sự thực thì trong nhà chỉ thấy lơ thơ độ dăm bao thôi. Tôi liền nghĩ một mẹo

« Tôi đợi lúc sở hữu ngựa khay chè xuống, tôi đón lấy chè. Dưới dít mỗi bao, tôi lấy lưỡi dao con sê khía dấu chữ thập. Rồi tôi đợi... Lát sau, sở hữu lại bưng chè xuống. Tôi lật bốn bao chè lên coi ; bao nào cũng đều có dấu chữ thập cả ! Thì ra, có gì

(Xem tiếp trang 17)



Giống lão lạch lạch, thân nhiên như một bồ-đao :

— Một lần cháu vợ được một món phở tống khá lắm, có lẽ nhất từ khi theo chủ. Anh này sắp sửa « đi về » cái triển đồng. Anh ta đang đi lũng quan thầy, chng chọt phờ lờng gáy ra. Cháu giới thiệu ông chủ, rồi cháu con cho gái lão mà nháy một cái. Ông bé thật xinh, chưa đến hai mươi. Trông còn lưỡng lự, sau cu cậu phải bằng lòng. Bỏ con đưa nhau đi, con bé khóc như mưa như gió. Nhưng,

chuyện nữa. Tôi chỉ nhớ được câu này :

— Đã đem thân làm người Annam ở đời này thì chỉ còn có hai cách ra đời : một là làm quan cho rõ to. Hai là : đi ở, « măm số » ! Mà đi ở thì phải đi ở với quan Tây, cũng cho rõ to. Ít nhất là với quan sứ, có vợ Annam

Lão vui vẻ cười, lúc kết thúc câu chuyện đó :

— Cầm sà thì thỉnh thoảng lại được nhân một anh tai to mặt lớn là

SÂN KHẤU

VAN CHU'ONG

THƠ ĐƯỜNG

BA tiếng gõ mạnh/nghiêm nghị, chững chạc: mồm kéo lên. Càng với bộ sừng sừng riêng vào trong hờng, vữa kim đao, cãnh bãi tri hoặc đơm sơ hoặc sáo lạo phé những bích đé. ý thì như có một tâm hồn.

Dưới kia, chỗ khác giả nghĩ, một sự yên lặng nặng nắn bao chồm mọi người trong thư hồng tối tím hồng, nhẹ trong và thán thiên Bao chừa tím lòng và bao nhiều tri nghĩ cũng chám chủ đư cả về sân khấu rợc. Đó là nói các tài tử đưong « diễn kịch » nghĩa là đưong làm loah hoạt những tư đưong, những trạng thái của lòng người và của cuộc đời. Cuộc đời phức tạp từng ngày, với những tác động bề thì thêm hay gì khó, cái cảm hay một mac, với những giọt lệ của nỗi đắng cay, những nụ cười của chuyện ngộ nghĩnh. Sự khác nghĩa của đời thực tế hay về mơ màng của đoạn nẻo thơ; bằng ấy hloh trang ta thấy quash minh, ta vẫn tưởng tượng đéo hay ta vẫn có ở trong tâm tiob, nó tóm lại, cá tằm kịch rợc lớn, vinh viễn của đời người, đều thu lại trong khoảng hai giờ và trong khuôn khổ một sân khấu.

Sân khấu thực là một chốn kỳ ảo hiển tá những vẻ đẹp, đực ta biết thương cảm và khơi động trong lòng ta, trong trí là những tư tưởng mạnh mẽ, ào ạt hay du dương. Người Á-đông gọi sân khấu là một đái, người Âu-châu gọi là nơi tạo thánh ảo cảnh. Đông-Tây cùng có lý khí hiển thán đé ý nghĩa cao nhất của kịch đưong.

Hai giờ đồng hồ ngồi trong nhà hát là hai giờ sung sướng đé quên, đé thốn thục hay đé vui cười, đé sống với tài tử trong những cảnh đấm thắm khác thường theo lối nhón nhủ tài tình của nhà kịch sĩ. Nhà soạn kịch ở đây là một ông tạo hóa nhó trong một thế giới riêng. Cũng như tạo hóa trong tạo vật, nhà soạn kịch tay văng má vào « có mặt » trong công trình minh sáng tạo ra. Người ta đứng trước cảnh đẹp, sự cảm động khiên tâm hồn nghĩ sâu xa và bao giờ cũng thấy quyền lực và ý chí của hóa công quash quát khắp nơi, ở chốn hùng vĩ của rừng núi nước mây, ở nét dịu dàng của bông hoa, ở tiếng trong trẻo của chim hót bình minh hay ở một giọt sương mai đọng trên cành lá.

Trên sân khấu trong lúc ta vô tay hoan hô tài của nghệ sĩ, có khi ta không ngờ là chính thức đang ngồi khen tác giả, khen vẻ đẹp của một chuyện bí hùng đéo đoạn cao quý nhất, hay của một hồi trào lộng rất có duyên.

Biết khen, biết hoan hô, biết thưởng thức : là biết sung sướng một cách thông minh. Đời chúng ta lo âu nhiều, cay đắng cũng nhiều,

mà toàn ở tâm trí ta gây nên cả. Nghệ thuật cũng là một bóng hoa, một kết quả của tâm trí, nhưng nghệ thuật yêu cầu là một cách quash đái nhón búa thay! Vào chương, thơ ca, hội họa, âm nhạc và kịch là những môn nghệ thuật đàng quash trong ngang nhau; nhưng vì đàu vào thơ đái có một đái cao, và trong nước này đái có bao nhiêu người tâm thành phụng sự; mà duy chỉ có kịch trường Việt-nam là vẫn còn tể loah, đối với kịch, công chúng vẫn tỏ ra một thái độ đàng trách là quá đỏi hững hờ?

Sự tế loah ấy đé ở lòng hờ hững của công chúng đái đánh, nhưng xét cho cùng còn đé ở tác phẩm của kịch sĩ và tài nghệ của tài tử nữa. Về kịch bản, trong nước có vài nhà văn có tài đái từng soạn ra những tác phẩm vững vàng và sâu sắc : ông Đoàn Phú Tứ, tác giả những kịch ngắn có cái duyên ý nhị ; ông Vi huyền Đắc, một người tâm tụy với việc soạn kịch, có cái can đảm làm việc trong yên lặng, và mới cho mọi người phải chú ý đéon một tác phẩm mạnh mẽ, thành thực và đưong bao về cái đàng nhan đé là Kim Tiền.

Cao phải có những tác phẩm mới khác nữa của những kịch sĩ mới, những tài học có giá trị đé làm mất hẳn cái đéi « kịch sĩ ở hợc » chưa hiểu thế nào là nghệ thuật mà đái tìm vinh hạnh trên kịch đái. Lòng sốt sắng của bon bác tài này làm cho người ta cứ nghĩ đén sự diễn kịch là ngàn ngại. Kịch phải là một công trình nghệ thuật, có qui củ, có kỷ luật, có những « chân lý » riêng. Tôi đé nói kịch là một thế giới. Một thế giới cấu tạo đéon những sự quash sát của thế giới ta hiện sống; những nhân vật, những ngôn hành, những hình và những sắc nữa, kịch đén cut ở thực tế đé làm tài liệu, đé đái xếp lại, đé chung đúc, gây đưong thành một bình ảnh riêng. Kịch là

hình ảnh của đời người chứ không phải là đời người. Cả đéon điều thường thức này nhiều « nhà viết kịch » cũng không chịu nhận đéi.

Hỡi các tài tử cũng vậy. Họ phần nhiều không có một quash niệm rõ rệt về kịch. Họ là những người « nhất thời chế biến », họ lại không chịu học hỏi suy xét, chỉ ra sự đé đái và coi sự luyện tập, sự diễn đái rợc rúng như một trò chơi. Một người bạn cùng một hoạt báo như tôi, trong một bức thư nói về cái nghệ mà chúng tôi quai trọng đái, viết những câu này : « không ai làm hải kịch hơn là những hợc « tài tử » ấy. Nghệ bị giết chết vì tay những người trong nghề, hay nói cho đàng, những người không hiểu nghệ minh phụng sự ». Bao đéon việc chính đéon nghệ diễn kịch, nhà kịch sĩ ấy lại nói : « Bây giờ cần phải có một nhà mỹ thuật gây lấy một ban kịch theo phương pháp Âu tây, phải lựa chọn lấy tài tử ở trong các ban thanh niên có làm tư và có học. Nếu tài tử có giỏi, có trở nên những nghệ sĩ sang trọng thì người có thiên bẩm mới phải khởi, thờ nhất về phải phụ nữ, và mới có đủ sự tin cần đéo dám bước chân lên sân khấu... Sân khấu phải là một cái mỹ đái đé cho người nghệ sĩ thì thó tài hoa. Những tài tử diễn kịch phải là những « cor cing » của toàn thể khán giả. Đéi xem kịch không như đưong chỉ đé nghe vớ, mà còn xem cả cái nghệ thuật của người sắm vai. Ngày nào đưong thế sẽ là ngày vinh quang của nước Việt-Nam, vì người Việt-Nam đái biết tôn sùng nghệ thuật, tôn sùng tài tử. Ngày ấy, mỗi vở kịch ra đời là một kỷ nguyên trong văn giới. Mỗi tài tử, đáo hay kệp, lên sân khấu là một vị tinh tú xuất hiện trong cái bầu trời mỹ thuật của nước Nam... »

Đó là một nguyện vọng riêng của chúng tôi, nhưng cũng là nguyện vọng chung của các bạn trẻ.

Thế-Lữ

Tự quán chi xuất hỷ

Tự quán chi xuất hỷ,
Bất phục lý tâm kỳ.
Tự quán như nguyệt mãn,
Giác gia đản thanh hương.

THƯƠNG CỨU LINH

THƠ DỊCH Từ ngày anh bước ra đi (1)

Từ ngày anh bước ra đi,
Cởi gánh bỏ đời, nghỉ gì sửa sang.
Nhớ anh như nguyệt tròn gương
Tiêu hao ánh sáng đêm thường
lại đêm.

TÂN ĐÀ

Vịnh sử

Vút uất giận đé tằng,
Ly ly sơn thượng niêu
Đi bi kính thôn hành,
Ấm thì bách tịch điều
Thế trụ hiệp cao vị,
Anh tuấn trăm hạ liêu.
Đạo thể sử chi nhiên.
Đo lai phi nhất triêu.
Kim, Trương tá cựu nghiệp,
Thất điệp nhĩ Hán điều.
Phùng công khởi bất ối
Bạch thủ bất kiến chiêu.

TÀ TU

THƠ DỊCH

Vịnh sử (2)

Xanh um thông mọc sườn khe,
Trồng lên cây lúa le-te đỉnh đồi.
Lúa kia một tác cảnh thời,
Cái thân trăm thước, cho hoà cho thông!

Ngoi cao những chỗ « con giòng »
Bao nhiêu anh tuấn quash cùng thấp xa.

Cũng là thế đất xui ra,
Từ xưa, nào phải mới là một nay.
Kim, Trương nghiệp có nổi thay,
Bây đời quan Hán mủ đái lóng điều (3).

Phùng công tài kém chi đái?
Cống danh đén mải học đái ra chi (4)

TÂN ĐÀ

(1) Năm chữ đầu đé ở nguyên văn là lấy dùng một câu thơ trong bài thơ « Khuê tinh » của người khác ; từ đái trước đưong đái có lối ấy. Lối dịch đây cũng theo cùng nguyên đé.

(2) Thơ vịnh sử của tác giả đây, thường không chuyên vịnh một người, hay một việc, chỉ là cứ nói chung người xưa, mà tình tình của mình gửi thấy ở đó.

(3) Hai họ Kim, Trương này, bây đéi làm quan nội thì đời Hán. — Quan chế đéi nhà Hán, các viên Nội thì đéu có cầm lòng đưoi con đái đé ở mủ. (Điền là một thứ thú sinh ở nơi hàn đái.)

(4) Phùng đưong đời nhà Hán, là người hiền tài, suốt đời chỉ ở chức quan nhó.

LY TOET - A. hiệu KHANG KIEN đái rợi. Ta vào mua thuốc sốt đái.

NÀ XE - Có phải Thời Nhiệt Tân KHANG KIEN không, bác Lý ?

LY TOET - Trời ơi, nói sẽ chứ người ta cười chết. KHANG KIEN chứ không phải KHANG KIEN. Thuốc Cam Tịch cho trẻ ăn thường thường sẽ béo tốt. Thuốc sốt 5 phút khò.

KHANG KIEN ĐƯỢC PHÒNG 94 - Hàng Buồm - HANOI

TRÔNG TÌM

MỘT PHÉP XỬ THẾ

Chớ chỉ trích người

MỘT người nổi tiếng Dale Carnegie mới xuất bản ở Mỹ cuốn sách rất được hoan nghênh, nhan đề là « Làm thế nào cho được nhiều bạn bè và cách đối đãi với mọi người ».

Ông nói : « Các bạn muốn lấy mặt ong ư ? Thì trước hết đừng với phá lỗ ong » ; cũng như các bạn muốn nhờ cậy kẻ khác một công việc gì, trước hết phải đối đãi rất nhã nhặn ngọt ngào với người ; nghĩa là phải biết làm cho người khác được hết sức vui lòng toại ý.

Làm thế nào cho mọi người được hài lòng ? Các bạn chớ với ngạo nhiên, khi nghe tác giả nói chỉ có một điều là tuyệt nhiên đừng nên chỉ trích ai hết.

Chỉ trích người, chẳng những thiệt hại cho người, mà lại thiệt hại cho mình nữa.



— Có biết « vaise » không ?
— Có thỉnh thoảng nó bắt gặp ở dưới xóm, tôi « van » lấy nó, có bạn nó tha.

Chỉ trích lại càng vô bổ : nó chẳng bao giờ thay đổi ý kiến người khác ; vì ý kiến người nào phát biểu ra cũng đều tự cho mình có lẽ phải.

Carnegie khuyên chúng ta sáu điều sau này để làm cho người khác được bằng lòng vừa ý :

1) Nên nhã nhặn dễ thương. Hay quên mình và nghĩ đến kẻ khác.

2) Gặp ai, phải có bộ mặt tươi cười vui vẻ. Và muốn thế, trước hết phải mỉm cười.

Tác giả kể vài cái cười đang làm gương của tài tử chớp bóng Maurice Chevalier và Mary Pickford và của thống lĩnh Roosevelt.

3) Phải tìm kiếm mà nhớ các họ (prénom) của bạn bè quen biết, phòng khi xưng hô cho lịch sự.

4) Câu chuyện mà các bạn sắp kể phải cho có ý vị. Muốn thế, có một cách rất giản dị, các bạn hãy nói ít mà nghe nhiều ; phải chám chú mà nghe câu chuyện người khác.

5) Phải tìm câu chuyện sở thích và hợp với tính tình nghề nghiệp của người mà bạn sắp kể chuyện.

6) Điều sau cùng là gây lòng từ ái của người khác. Các bạn hãy khen ngợi, hãy cố ý tìm kiếm một vài đức tính tốt của người ấy mà tán dương — vì dầu người để hèn đến đâu cũng còn được một đức tính của con — tất người ấy sẽ mến phục bạn ngay.

Ông Benjamin Franklin, lúc thiếu thời, ít được người trong nước hoan nghênh, phược về sau rất được nhiều người ái mộ chuộng. Người ta hỏi ông những bí quyết về việc ấy.

Ông chỉ trả lời vắn tắt : « Vì không bao giờ tôi nói xấu người nào. Khi nào nói đến ai, tôi chỉ cố tìm kiếm những điều tốt của người ấy mà nói ».

Nhà bác sĩ trứ danh Johnson. lúc nào ai hỏi ý kiến ông ta về một người nào, thường quen là trả lời rằng :

« Đến Đức Chúa Trời còn chưa xét đoán một người trước lúc chết, huống nữa là tôi. »

(Les Annales)

Bửu-Mạng lược dịch

TẬP KIỀU

Ke nhìn tận mặt người e... quay đầu.



CHUYỆN NƯỚC NGOÀI

Già lý sự

Nhà viết báo Paul Allard vốn hay đề ý đến những sự rắc rối về thuế má của chính phủ, có xuất bản một cuốn sách nhỏ nói về nhiều điều luật lệ lằng của nhà nước và những cách một người khôn ngoan dùng để đắc thắng. Dưới đây là một mẫu chuyện trích ở trong sách ấy. Tô ra tác giả đã rất khéo léo khôn ngoan để thắng người lính đoan :

— Một bữa nọ, tôi đi qua chỗ đánh thuế của riêng, tay sách một thùng năm đầy mới hải ở riêng ra.

« Tôi thân nhiên đi, không nghĩ gì đến việc nộp thuế. Nhưng bác lính đoan tiến lại gần, và sau khi đã nhứt một cái năm đưa lên mũi ngài, bác bỏ trả xuống thùng và nói :

— Phải ba quan bảy nhậm thuế.

Tôi xưng xốt nói to :

— Sao ? Ba quan bảy nhậm ! Năm cũng phải chịu thuế ?

— Lê tất nhiên ! Vì đó là những thực phẩm.

Tôi nói rành mạch từng tiếng :

— Chính bác đã bảo : « những

thực phẩm... » Vậy bác đã nhân những năm ấy là thực phẩm phải không ? Bác chịu trách nhiệm nhé ? Tôi không cần phải nhớ một nhà chuyện môn xem xét nữa nhé ? Cái giấy nộp thuế bác phát cho tôi tức là bảo đảm của chính phủ đó, phải không ? Đây trước mặt bác, — bác chứng minh cho. — tôi giao tờ giấy nộp thuế ấy cho bà này là vợ tôi và ngày mai bà có thể trở nên hóa bùa nếu những năm này là năm đói. Khi ấy chính phủ, và bác thay mất đi, sẽ phải cấp tiền từ thuế cho vợ tôi.

Trước những câu lý luận cứng cỏi ấy, bác lính đoan dụi dụi, rồi có vẻ lo lắng... Đột nhiên bác bảo :

— Thôi được rồi ! Ông đi đi !
(Les Annales) M dịch

PHÒNG VÊ KIỀU NHÀ
LUYỄN — TIẾP
42, Borgnis Desbordes
54, RICHAUD

M LUYỄN ở Pháp mới về đã bắt đầu làm việc và tiếp khách
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 — 6

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon
KHỎI PHẢI SÔNG BẰNG RƯỢU ALCOOL :
KHÔNG BẢY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THÁP SONG CÂY BÈN :
MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CÙNG ĐƯỢC :

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sử Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bđ Tongducphuong, Cholon
Chuyên môn bán đủ các mẫu đèn manchon và đủ phụ tùng các kiểu đèn.



N. 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt dùng 18 giờ

N. 828 — 300 bougies
1 litre d. đốt dùng 12 giờ

N. 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt dùng 10 giờ

Y HỌC THƯƠNG THỰC

Khi có vật gì bay vào mắt

Thường thì trong các bụi, các cơn bụi nhỏ hay bay vào mắt làm chảy nước mắt khô chịu và có khi bị sưng húp lên rất đau là khác. Phải rửa ngay vật đó ra nhưng không được dùng tăm hay que để khều. Bông hấp sấp nước lọc dùng rất tốt. Nếu vật đó là loài kim, như sắt, đồng v.v... thì phải tìm ngay thầy thuốc. Không được khều hay động đến chỗ đó. Nếu vật đó là vôi thì phải vắt ngay chanh hay pha thêm vào nước mà rửa mắt.

Nếu là chất toan (acide) thì phải pha một ít thuốc muối (bicarbonate) vào nước mà rửa. Sau cũng rửa mắt bằng nước ấm đun pha đầu olive.

Khi có vật gì lọt vào mắt

Đừng lấy tăm khều gì hết. Phải nhiều người bị sắc cạo lên mũi rất khó chịu, chỉ việc si mạnh ra là được.

Nếu không hiệu, ngâm một ngón nước muối rồi hết sức si bằng mũi ra. Rửa qua lỗ mũi đó rồi bơm ít nước vào lỗ mũi không bị nút, đầu ngón về đằng trước sẽ khỏi ngay.

Nếu không may nuốt phải vật gì

Ngậm vật gì trong miệng mà ho, cười hay nói to đều nguy hiểm. Có khi vật đó lọt vào cuống phổi làm nghẹn thở rất mau. Nếu trẻ em ở nhỏ bị thế thì cầm hai chân chúng xách ngược lên vừa si si lắc vừa vỗ vào lưng và xoa mạnh vào ngực của chúng.

Nếu vật đó rơi vào cuống họng thì phải tìm cách làm cho mình nôn mửa ra. Phải tìm hỏi ngay thầy thuốc.

Nếu vật đó lọt vào cuống họng thì phải khó chịu ở sự va chạm ở. uống nước ngọt cũng khó khưa. Nếu vật đó hình tròn thì không lo lắm. Nhưng nếu vật đó nhọn hay có nhiều gai thì phải cần thận trọng ngay thầy thuốc.

Cũng có cách là cắt bỏ bằng gạc đã hấp ra thành miếng nhỏ bằng ngón tay một rồi pha với sữa mà nuốt. Bông gạc sẽ học lấy vật đó mà không lo bị thủng cuống họng nữa.

(Vie et Santé)
Cố Bảo Văn dịch

L'U'OM L'AT

Ngôi bút máy

NHỮNG bút máy của Anh rất có tiếng trong thương trường. Ta phải nhận rằng điều đó cũng đáng làm. Những nhà sản xuất đã nhắc ra rằng giá trị một cái bút máy là cốt ở cái ngòi. Nếu ngòi bút viết không trơn thì cái bút máy thành ra vô dụng, hay gùn như thế.

Người Anh đã tìm lời rất nhiều để nhận rõ, theo phương pháp khoa học, những điều kiện mà một ngòi bút có thể trở nên hoàn toàn, và mỗi ngòi đều phải xem xét lại rất ngặt. Những nhà chuyên môn dùng những máy phát thanh rất tinh tế để thử ngòi bút. Những sự cố xảy ra, chuyên động nhỏ đến như một phát lên rất lớn, và người giám sát xét xem ngòi nào lấy được, ngòi nào phải loại.

Lẽ tất nhiên là những ngòi bút ấy đắt tiền, nhưng ai lấy làm là khi biết cách làm phải cầu kỳ và tỷ mỉ đến mức ấy ? (Robinson)

Cứ đề cho chúng tôi chết

CHÍNH-PHỦ Nhật rất lo ngại về những kết quả mỗi ngày một nhiều của những hội lữ sự hay « Liên đoàn để cho chúng tôi chết ». Những hội viên phải cam đoan trình cái chết tự nhiên để mở bụng (harakiri) theo lối cũ, với tất cả những lễ nghi xưa nay.

Công việc hồi trở cái dịch tự mở bụng của chính phủ rất khó khăn, vì đã hai nghìn năm nay, cái chết mở bụng được coi là « cái chết đứng trọng », và những nhà chức vụ, những nhà tư hành và những lực: trí (như Nhật đã cho là một cử chỉ đáng trọng và đáng quý.

Tay thế, gần đây hội đi xây một việc biến hóa: ông hội trưởng và ông lập Chuji Egawa, một bác sĩ và một cô nữ, đi chết về mặt bệnh lao rất thường, không thể mở bụng được để báo toàn dân dự cho họ và cho mình, một người nghĩ tưởng. Nhưng sự nhẹ về cái chết tự nhiên ấy có thể giảm đi một phần nhỏ có hai lý do, đầu vào nhà mở bụng để chứng kiến lúc hấp hối của Chuji Egawa, đã đưa bụng rất gọn gàng lui ông hội trưởng, thì hơi hơi cũng.

Một nhà buôn trẻ tuổi

những người có tài lớn, giá trị không phải đời tuổi ». Trưởng học ở đây là nói về cái giá trị trong thương trường.

Cậu Robert Dean Miller, lên bảy tuổi, là một nhà buôn trẻ nhất ở Mỹ và có lẽ nhất cả thế giới. Muốn chắc chắn, người ta đã phải điều tra rất cẩn thận.

Cậu bé Miller mỗi sáng ra cái cửa hàng nhỏ của cậu, gian hàng này đóng bằng gỗ như người ta thường thấy trong các công viên. Cậu bán kẹo, gương soi, si-gà v.v... Cậu trông nom cả việc mua và việc bán, chính tay cậu trả các factures, và có tiền gửi nhà ngân hàng đứng tên cậu. Những điều trên to ra cậu biết đọc và biết viết. Song cậu có thì giờ để theo đuổi việc học nữa không ? (Robinson)

Hãy luyện tập đi ! các nhà thể thao

KHÔNG còn nghĩ ngờ gì nữa. Kỳ hội vận động Quốc tế Olympiaques thứ XII sẽ lập ở Tokio.

Hội bắt đầu từ 21 Septembre cho đến 6 Octobre 1940. Những môn dùng võ lực và những môn bơi lội đều hạn trong tám ngày. Những môn thể thao khác được diễn hay cuộc ở bờ biển Tokio. Đua thuyền hai ngày.

Còn có cả những cuộc chơi tuyết và trên nước đông ! không có gì quen hết. Có tin rằng ở Nhật người ta sốt sắng một cách nhiệt liệt về hội Olympiaques.

Đã bắt đầu cho thuê những ghế là ở khách sạn lớn vào đầu. Năm 1940 mới có hội mà giờ chỗ từ 1938 ! Đây đã là một kỷ lục rồi ! (D. L.)

Có bao nhiêu giống vật khác nhau ?

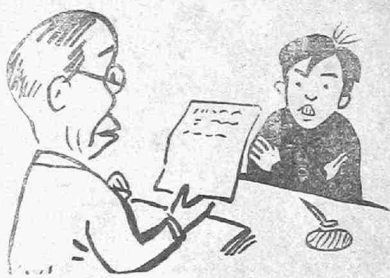
Một nhà tự nhiên học có kiến tâm đã lập được một bản kê số các giống vật khác nhau hiện nay. Ông đã tính được 2.000 giống vật thuộc loài có vú khác nhau, 12.500 giống chim, 4.400 giống rắn hay cóc nhái, 12.000 giống cá, 50.000 giống chai, ốc, 20.000 giống cua, tôm, 10.000 giống nhện, 230.000 giống thuộc loài có sáu chân và mình có đốt (ong, rười, mối v.v.) 6.100 giống sâu, từ 18 đến 20.000 giống vật nhỏ khác, tức là khoảng 365.000 giống khác nhau. (Robinson)

Những cái đàn qui

Một đây những tài tử chơi đàn kéo đến rất đông trong một cuộc phát mai lớn ở Londres mới bản được giá hai chiếc đàn do tay Stradivarius làm ra : một chiếc violon và một chiếc violoncelle. Cuộc bán đấu giá có truyền thanh đi các nơi. Chiếc violoncelle đắt giá 1000 bảng Anh, bán 1.500 bảng — 225.000 quan hay hai vạn hai nghìn rưỡi bạc Đông Dương — còn chiếc violon, một người phải mua tới 1.250 bảng.

Chiếc violoncelle, đóng từ năm 1680 đến năm 1698, có niên đại 1707. Mặt sau đàn, hai bên và trên đều làm bằng gỗ thông, mặt trước làm bằng gỗ thông nổi cát rất rõ, nước sơn màu xanh nhạt.

Còn chiếc violon thì khắp hoàn cầu đã nhiều người biết tiếng từ lâu. (Illustrated Londres News — D. J.) M. dịch



GIÁM KHẢO — Anh rõ lời thôi quá... Thì với cử. Thế anh đề ở đâu ?
THÍ SINH — Thưa thầy, con hỏi u con, u con bảo đề ở bụng nhà ngang a.

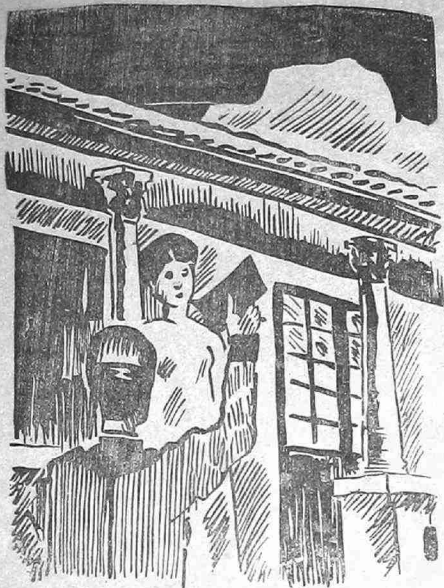
5 et 7, Rue Negret (Place Negret) HANOI
Pharmacie TÍN
Pharmaciens de 1^{re} classe
thuốc m ó i, giá hạ
Mở cửa cả buổi trưa

LẬU, GIANG ...
Mắc lậu cấp hành hoặc kinh niên, giang mai, hạ cam, dù có hiện trạng ghê tởm (sympômes rebelles) chỉ nên trị ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG
131, Route de Huế — Hanoi
sẽ được khỏi mau và rút noc. Thốt là những môn thuốc kinh nghiệm, giữ nguyên vẹn bộ phận sinh dục, bệnh nhân thấy hiệu nghiệm trong 24 tiếng đồng hồ.
Chữa khoán cả đàn bà, trẻ con
Thuốc Lậu 0p.60, Giang mai 0p.70
ĐẠI LÝ : QUANG-HUY Hảidương, MAI-LINH 60-62, Paul Doumer, Haiphong. ICH-TRÍ 81 Rue du Marché, Ninh-binh

Tại 153, Đường cầu Cửa Đông (153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi) TÉL. 326
D' CAO-XUAN-CAM
Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris nguyên Trung-kỳ bệnh-niên quân đội chuyên trị Bệnh Hoa Liễu và Nội thương
KHAM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 3h đến 6h
Khi cần kịp mời về nhà lúc nào cũng được.
Có phòng dưỡng bệnh và hộ sinh

T H Ứ A T Ứ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG



I

TÀI XẾ! Tài xế đâu?
Theo liền tiếng ông huyện Bình gọi, tiếng «ạ» ran từ công đường vào tới nhà trong. Rồi một anh lính lệ thét lớn nhắc lại lời quan:

— Bác tài! bác tài đâu lên quan thuyền?

Một người từ vòm trại cơ dầm bổ ra, mắt như còn ngái ngủ, vừa chạy vừa cúi vội khuy chiếc áo lương mới. Bình đã đứng chờ ở bậc gạch xuống sân:

— Tài xế! đánh xe ra ga Hà-nội đón ông Hai với ông Ba.

— Da.

— Hai ông ở Nam lên chuyến hai giờ. Phải đi ngay mới kịp. Bây giờ mấy giờ rồi?

Bình móc túi lấy đồng hồ ra xem:

— Năm giờ kém hai mươi rồi. Từ đây ra Hà-nội chỉ độ nửa giờ là cùng. Còn kịp đấy.

— Da.

— Lúc về nhớ rẽ qua phố hàng Buồm mua vài cân lê, vài cân cam với lại vài cân táo.

— Da.

— Bây cầm lấy năm đồng. Bình mở ví đưa cho người tài xế cái giấy bạc:

— Mà đi ngay mới kịp.

Trám đứng đón ở hiên nhà trong, thấy chồng vào liền hỏi:

— Cái gì thế, cậu?

Bình vui mừng giờ ra tờ điện (tin màu xanh):

— Có chú Hai, chú Ba lên chơi, mẹ ạ. Tôi vừa nhận được giấy thép.

Vợ ghè lòng:

— Thế à? Bao giờ lên?

— Năm giờ hơn xe hóa tới Hà-nội. Tôi đã bảo nó đánh xe đi đón rồi.

— Thế à?

— Mẹ bảo bếp nó làm cơm nhè... À, nhà còn sấm banh không nhỉ?

— Còn. Nhưng uống gì đến sấm banh!... Ăn cơm ta thì uống sấm banh làm gì?

— Hừ! Ăn cơm ta, bây giờ người ta uống sấm banh là thường. Được, mẹ cứ lấy ra hai chai lớn, dâng ngon ấy, dâng giấy xanh ấy.

Người đàn bà quay ngoắt đi để giầu cái nguyệt đài. Nàng lầm bầm nói một mình: «Lại hai ông tướng ấy đến chơi, khổ quá!»

Tuy thế, nàng vẫn xuống bếp sửa soạn thức ăn. Cái bồn phạn người nội trợ đã thắng lòng tức tối, thù ghét của nàng.

Thực vậy, xưa nay nàng vẫn thù ghét hai người em chồng, Trinh và Khoa. Nàng thù ghét họ, không phải vì họ không tốt hay vì họ kém lễ phép đối với nàng. Trái lại, họ ăn ở hết sức khéo léo và phải đạo để lấy lòng nàng, một người chị dâu mà họ thì nhau ca tụng là hiền. Nàng thù ghét họ, — thù ghét ngầm ngầm thôi, — chỉ vì thấy chồng yêu mến họ, say mê họ hầu như say mê tình nhân. Nhiều lần nàng đã phải câu tiết mĩa mai báo chồng: «Nếu cậu nghĩ đến tôi được chu đáo như cậu nghĩ đến hai chú thì tôi đã chẳng khổ». Bình nghe vợ nói chỉ cười nên không mắng át: «Ồ chào! mẹ lời thôi lắm!» Bao giờ đến

câu gấu ấy người vợ cũng im ngay, vì sự thực, không những nàng kính nể chồng, mà nàng còn sợ hãi chồng nữa, coi chồng như một vị bất khả xâm phạm.

Nàng là con nhà nhỏ, theo khuôn phép lễ giáo ngay từ thuở nhỏ, năm mười bảy lấy chồng con một nhà quan mấy đời xuất thân khoa bảng. Vì thế, khi ở nhà nàng chỉ biết giữ đạo hiếu, khi về nhà chồng nàng chỉ nghĩ đến phụng dưỡng cha mẹ chồng và phục tùng vâng lệnh chồng, để được tiếng là người dâu hiền, người vợ thảo.

Cha chồng nàng, ông án Thân, rất nghiêm khắc; các con thời còn nhỏ không mấy khi giáp mặt ông mà không run sợ. Người vợ của ông mất sớm, sinh được một trai, một gái: Bình và Thu. Khi ấy Bình và Thu cùng ở với đi ghê và hai em trai khác mẹ: Trinh và Khoa, trong một nếp tu thất nằm gần tại một huyện lỵ miền trung du. Chúng sớm biết đời và, vì hoàn cảnh, sớm biết đem tri non nớt ra xét đoán nhân tâm: Sống bên cạnh một người cha lãnh đạm, trầm mặc, không để ý tới gia đình, chúng chỉ trực tiếp với sự bất công của đi ghê và lòng ghen ghét, ích kỷ của hai đứa em suýt soát tuổi mình.

Nhưng vào khoảng mười năm sau, thì cảnh gia đình ông Thân đổi khác hẳn. Người vợ hai chết. Chiếm chỗ người ấy là một thiếu nữ rất xinh đẹp và rất ngộ ngược, ngộ ngược đến nỗi đàn áp cả người chồng trước kia vẫn có tính độc đoán. Dần dần vì si tình, ông lão trở nên nhu mì, rụt rè, nhút nhát.

Đề đối phó lại người đi ghê đáng ghê sợ ấy, tự nhiên bọn anh em khác mẹ nhận thấy cần phải hòa thuận, cần phải chống đỡ bèn học lẫn nhau. Lòng ghen ghét, hiềm khích bỗng dỗi ra lòng thương yêu thành thực, mặt thiết. Biết bao đêm khuya anh em ngồi khóc thăm với nhau, cùng nhau bàn bạc tìm mưu lập kế để ra khỏi một trường học khổ khảm, bay đi tránh thoát cái cạm bẫy chập chệ của người đàn bà tàn ác.

Hơn mười năm sau, lại một lần biến đổi: Ông án Thân chết.

Lúc bấy giờ Bình đã tốt nghiệp trường đại học, và đã vừa được bổ tri huyện. Còn Trinh và Khoa thì về quê làm ruộng, cùng nhau ở chung một nhà. — cái đình rộng rãi của cha ở nhà quê mà Bình, người anh cả, nhường hẳn cho, kèm với một phần số ruộng của mình. Thành thử Trinh và Khoa sống rất an nhàn sung túc vì mỗi người có tới hơn ba chục mẫu vừa vườn vừa ruộng toàn hạng phì nhiêu.

Còn bà ba mà bọn tôi tổ, bọn môn hạ đi lại vay mượn tôn gọi là cụ trẻ, thì sống biệt hẳn một giang sơn với một người con gái nhỏ.

Bà ta giàu lắm. Cũng không ai biết bà ta giàu tới mức nào. Người này đồn bà ta có tới chục vạn... Người kia quả quyết một con số to gấp năm thế. Họ bảo: «Trong mười mấy năm bà ta theo ông án ở chỗ làm quan, quyền bính, tiền nông việc quan ở cả trong tay, thì làm gì mà không có tới năm chục vạn.» Một người khác thêm: «Phải, vì khi bà ta lấy ông án, cái vốn

CONCOURS DE MAILLOTS DE BAIN A BÔ-SƠN

Cuộc thi các kiện áo tắm phụ-nữ hôm chủ nhật vừa rồi ở Bô-Sơn đã tỏ ra rằng công nghệ dệt len, pha mũi và mỹ thuật Việt-Nam nay đã bước lên một bậc rất dài có thể so sánh với Âu-châu được.

Xưa nay những áo tắm len mỹ thuật đều phải mua ở ngoài quốc và giá rất cao, mà ít khi lại vừa vặn cho phụ nữ Việt-Nam lắm. Mấy năm nay các nhà dệt áo len ở Hà-Thành, nhất là hiệu CŨ-CHUNG phố hàng Bông số 100, vì có máy tối tân, và có phiên tay mỹ thuật chế kiểu, nên các kiện áo đã hoàn toàn tinh xảo mà giá lại cực kỳ phải chăng.

Như bộ áo cô Tân được giải thưởng nhất hém ấy của hiệu CŨ-CHUNG dệt ra thật là một chứng cứ hiển nhiên.

riêng của bà ta đã tới chục vạn rồi kia mà ! »

Sư thực, bà ta có bốn năm tòa nhà cho thuê ở Hải-phong, Hà-nội và hơn trăm mẫu ruộng ở quê chồng. Cái tài sản ấy anh em Bình không hề thêm muốn, ước ao hay ghen ghét — ấy là nói về bề ngoài. Trái lại, nó luôn luôn là câu chuyện chế riệu, mỉa mai của họ. Gặp nhau đông đủ, trong những bữa tiệc vui, không mấy khi họ quên nói đến cái « giàu khốn nạn » của « cô ba », quên thuật những « hành vi đê hèn » của « troisième ». Họ trở nên những nhà triết học với những tư tưởng khuôn sáo về luân lý, về tâm lý, về nghĩa sống của đời người. Họ thêm thất, địa đặt, tưởng tượng đủ điều cốt có có để nhắc đến người đàn bà kia, mà họ không cùng nhau thù nữa, nhưng chỉ cùng nhau ghét và khinh thối.

Tóm lại, ngày nay cũng như ngày xưa, người ấy vẫn là sự «hiếng liếng dằng buộc tinh thần» ái trong mấy anh em Bình.

II

Đương ngồi nói chuyện với vợ ở tư thất, Bình hấp tấp đứng dậy khi nghe hai tiếng trống báo :

— Các chú đã đến !
Trầm giọng đinh đạc :
— Lâm gì mà cậu phải xuống lên thế ?

Như không để ý tới câu mỉa mai của vợ, Bình gọi đưa con gái nhỏ mà chàng rất yêu quý :

— Hồng ! mau ra đón chú hai, chú ba.

Hồng vỗ tay reo :
— A a ! các chú đã lên !

Hai anh nó, Hải và Văn, đương đùa nghịch ở hiên sau cũng chạy theo ra, kêu :
— Chú ! chú !

Tiếng rít hăm ô tô ở trước cửa công đường, Bình đã tới bên xe nhanh nhẩu chào trước :

— Hai chú !
Trình và Khoa mỗi người nhảy xuống một bên cửa ô tô chấp tay hát lên ngữc :
— Lay anh a.
Hải, Văn và Hồng nhao nhao :

— Lay chú ! Lay chú !
Khoa cúi xuống bế Hồng lên hôn :
— Châu ! châu tôi ngoan quá !
Rồi chàng vuốt má Hải và Văn hôn :

— Mọi cháu, cháu ?
Trình tiếp luôn :
— Ở các cháu đưa hai chú vào chào mọi nhà.

Bình gọi :
— Thôi được. Mời hai chú vào phòng khách nghỉ mát. Nhà tôi sắp ra bây giờ.

Tuy nói thế mà chàng vẫn theo hai em tiến vào nhà trong, vì chàng biết rằng muốn cơm nước thiết đãi được chu đáo, cần nhất phải lấy lòng người nội trợ.

— Lay chị a !
— Lay chị a !
Người chị dâu đứng lên niềm nở :
— Không dám, lay hai chú.
Khoa giọng thành thực :



— Thưa chị, em trông chị hơi gầy và da dẻ không được hồng hào như chuyên trước.

Bình đỡ lời :
— Ay, tháng trước, nhà tôi ốm... Đi lị.

Trình vội vã, ăn cứn :
— Thế à ! Vậy nay chị khỏi hẳn rồi chứ ?

— Vâng, tôi khỏi hẳn rồi. Mời hai chú lên xa-lông ngồi chơi xơi nước.

Khoa vui vẻ, thân mật :
— Xin vàng. Và xin chị cho chúng em ăn ngay. Em đã thấy kiến bò bụng lắm lắm rồi đấy.
Chàng quay lại hỏi Văn :

— Có phải không cháu... Ô ! mà suýt nữa chú quên quà của các cháu. Châu Hải báo đem vali vào đây cho chú mau.

Bà đưa trẻ sung sướng tranh nhau chạy và gào :
— Lanh ơi, vắc vali của chú vào.

Vợ chồng Bình đưa mắt như thăm bảo nhau :
— « Các chú vui tình quá ! »
Bà đưa con đi theo người xách vali đi vào. Khoa mở lấy ra một gói kẹo tây, giơ lên trước mặt các cháu.

Trình báo em :
— Khoa chia cho đều nhé.
Khoa cười :

— Phải tùy theo tuổi chứ đều sao được !
Rồi chàng hỏi Hải :

— Châu lên mấy ?
— Thưa chú, cháu lên tám ạ.
— Được rồi ! Lên tám thì tám cái.

Vừa nói chàng vừa nghiêng gói kẹo đồ ra hai bàn tay ti hon của Hải :

— Một, hai... bốn... sáu, tám. Đủ rồi. Bây giờ đến lượt Văn. Mấy tuổi ?

Văn ngập ngừng :
— Thưa chú, cháu cũng lên tám.

Trình cười :
— Ha hã ! ăn gian rồi. Em lại bằng tuổi anh bao giờ !
Nhưng Khoa nghiêng nhiên lấy kẹo đem lên bàn tay Văn :

— Được rồi, lên tám thì cũng chỉ tám cái. Còn em Hồng ?
Hồng nước mắt chạy quanh đứng im, vì nó biết nó mới năm tuổi thì sẽ chỉ được chia phần năm cái kẹo.

Người mẹ trông thấy thế, liền mắng :
— Hồng lão lắm nhé.

Khoa vội bênh cháu :
— Không, chỉ cứ nói thế, chứ Hồng ngoan nhất nhà. Năm nay Hồng lên năm, phải không ? Lên năm thì được mười cái. Hai lần năm là mười, mà lại.

Hồng nhoeùn miệng cười đỡ lấy kẹo khiến ai nấy cùng cười to.
(Còn nữa)

Khái Hưng

AN-THAI
GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE
2, Ruelle Nguyễn-trung-Hiệp
HANOI
??? 1936
XE KIỀU MỚI
Gấp khi gió kệp mưa đơn,
Đang xe « AN-THAI » chạng
con có gì.
Có bán đủ cả : Vải, Sâm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

TEINT MERVEILLEUX
Sans Apparence « Maquillée »

POUDRE TOKALON « PÉTALIA »

INVISIBLE SUR LA PEAU
Un charme frais et fascinant — rien qui rappelle le maquillage. Poudre de riz si fine et si légère qu'elle est réellement invisible sur la peau — personne ne pourrait jamais supposer que votre beauté n'est pas entièrement naturelle. Le secret consiste en un nouveau procédé étonnant « d'aérisation » suivant lequel la Poudre Tokalon est préparée Dix fois plus fine et plus légère qu'on ne l'aurait jamais cru possible. Essayez aujourd'hui même la Poudre Tokalon « Pétal a ». Travaillez toute la journée au bureau, au magasin ou à la maison — votre visage n'aura jamais l'air congestionné ni luisant. Dansez toute la nuit — votre teint restera frais et charmant. Procurez-vous aujourd'hui même le teint d'une beauté captivante et durable que seule la Poudre Tokalon peut donner.

AGENT : F. Maron A. RoCHAT et Cie
45, Bd. Gambetta — HANOI

VÕ-BỨC-DIÊN
KIẾN TRÚC SƯ

3 — Place Négrier,
Bờ - hồ — HANOI

Thước Lậu Bào - An
Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vất vả mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miếu, thủy ngân, (đàn bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiện, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khối nèn đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây người Ta cũng công nhận là không đau bằng. **LẬU MỚI MÁC**, tiện tiện tức, buốt, xót, lắm mũ nên uống đẳng số 14 giá 0p60 một ve. — **MẮC ĐÁ LẬU**, tiện tiện thông, không buốt, ít mũ, có người sáng dậy mới có một tý (goutte militaire) nước tiểu thì đục và lắm vẩn (filaments nên uống đẳng số 15 cũng 0p60 một ve.
BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué — HANOI

Hạt sạn

Lợi chết người

Thời Vụ số 33, trong bài «Nước Pháp vẫn làm lợi cho Đông-dương» :

Đã đặt được 37 cây số đường xe lửa, và đáp được 27.600 cây số đường cái.

37 cây số ? Thế ra tính đồ đồng từ đầu năm cứ 6 cây số lại xảy ra một tai nạn ?

Lời «độc tố»

(Không phải thầy thuốc)
Phụ Nữ số 15 trong bài «Giữ gìn khi nuôi con» :

Mới đẻ đứa trẻ trung bình nặng chừng 3 kilos, ba bốn ngày sau nhẹ đi chừng 200 hay 300. Nhưng trong hai tháng đầu cân lên dần dần, chừng 300 grs mỗi ngày.

300 grs mỗi ngày ; sau hai tháng đứa trẻ của «độc tố» sẽ thành một ông hộ pháp

Loạn óc rồi !

Việt Báo số 547, trong truyện «Vô nhân đạo» :

Người ta xem đám cưới ấy nhưng người ta cảm động, rầu rĩ như là xem một đám ma. Người ta nghe thấy trong tiếng pháo nổ có một điệu kèn bi ai, não ruột.

Nghe tiếng pháo nổ mà tưởng như nghe thấy một điệu kèn bi ai, não ruột thì sự liên tưởng ấy mạnh thật. Mạnh hơn cả tiếng pháo ấy nữa.

Hay đúng hơn, thần kinh hệ của tác giả bị tiếng pháo lay chuyển rồi !

Yếu hay nhược ?

Hướng đạo T. T. số 3, trong bài «Chúng ta chơi» :

Những yếu điểm của chúng ta phải biết để sửa chữa.

Yếu điểm thì sửa chữa làm gì với ? Hãy sửa chữa những nhược điểm của chúng ta

Chim lồng

Chuyện Đời số 9, trong truyện «Đi về chùa Hương» :



— Cha mày thông minh sao để ra mày ngu quá !
— Thầy lộn rồi ! má con chứ !

Những rặng xanh um chông chát bên sườn núi hay xếp hàng dưới chân đồi, những tiếng chim kêu réo rắt ở bên trái tim Trám ngày ngất.
Đi lễ chùa, Trám đã đem chim đi theo và nhốt ở trong «lồng ngực» hay sao vậy ?

Có hiểu

Việt Báo số 549, đầu đề một tin ở Huế :
Hoàng thượng ngự ra Vinh khánh thành các công cuộc lợi nóng kinh tế.
«Lợi» nóng kinh tế ? Nhà in lại xếp làm chữ ọ ra chữ ơ hẳn thôi.

Môi bản

Phụ Nữ số 16, trong truyện «Tang tóc» :
Hàng nghe mẹ nói thì cười rộ lên, tiếng cười trong như những hạt ngọc lăn giải trên cặp môi tươi mạnh mẽ tựa cánh hồng.
Tác giả làm như cặp môi Hàng to như chiếc bàn billard, và rần rần đôi khách sành vậy.

Nói với... đi vắng

Cũng trong truyện ấy :
Bà ngừng lại nhìn bà Vinh Xương, nói chậm rãi như nói với một đi vắng đã xa lắc xa lơ.
Đi vắng xa lắc xa lơ thế thì bà phải hét to lên chữ sao lại nói chậm rãi ?

HÀN ĐÀI SAN

VUI CƯỜI

Trẻ còn

THĂNG TÝ, nằm trên giường mếu máo — Bây giờ hai mươi rồi mà đợi mãi không có ai đánh thức đấy. Chốc nữa đi học trễ giờ lại phải gọi.

Của Tissua Mỹ báo

Chờ nghe

— Ui chà ! vãn việc của thằng Suip cho chó nó nghe.
— Sao, máy biết ?
— Thì rõ ràng tao vừa mới nghe nó đợc.

Của N. C. Chùc

Dại quá

LÝ TOỆT — Kia cậu Sỹ, mấy giờ rồi mà cậu đi học về sớm thế ?
SỸ — Cháu ạ, tại hôm nay cháu bỏ giờ «mát» (mathématiques : toán pháp).

LÝ TOỆT — Giỏi năng lực thế, được giờ «mát» lại về, đại thực !

Hát hơi to

— Gớm ông tông Tú hát hơi to quá : đi ai ngủ say đến đâu, hề ông ấy hát hơi là phải tỉnh dậy.
— Đã thấm vào đâu : tôi hát hơi người «Nam-kỳ» nghe tiếng cơ !
— ??
— Ngươi tôi trợ học với anh Huỳnh Ba, người Nam-kỳ, tôi «hát hơi», anh ấy «nghe tiếng».

Của Tố An

Vàng lời

CHỦ — Á mi rình nghe trộm câu chuyện của ta, đồ mắt dạy !
CON SEN — Đa lúc trước bà rầy con đừng lén và bảo : «Khi ta nói mi hãy rình ngoài lỗ tai mà nghe».

Chỉ tại câu tục ngữ

QUAN TÒA — Người số tiền, anh còn lầy cả, rông vàng nữa phải không ?
TỘI NHÂN — Bẩm vâng, vì con nghe nói : «Tiền không đủ làm cho ta sung sướng».

Khổ sở trong 10 năm

THẦY BÓI — Ông còn khổ sở chỉ trong 10 năm nữa thôi.
KHÁCH — Hết 10 năm tôi sẽ giàu sang, sung sướng, thái thế há ông ?
THẦY BÓI — Không, vẫn còn

ghèo khổ, nhưng vì ông đã quen rồi nên không còn biết khổ nữa.

Của Tô-văn-Tâm

Câu chuyện trên xe điện

Xe điện đến Hàng Cột. Không ai lên xuống. Bác vát-man vừa chớ chạy thì một bà ý ạch, ở trong nhà ra với mấy rổ hồng. Bà ta vẩy xe đổ lại, xếp xong hàng, bà chưa chịu bước lên xe, còn dần đã hỏi :

— Có phải lần về Hàng-Lọng đây không ?
Mọi người đáp : Phải.
Bà ta lại chạy từ cuối ra dần lần hồi vát-man.
— Ông cho tôi xuống Hàng-Lọng số nhà 48 nhé ?
Rồi mới chịu lên xe.

Bác vát-man, vừa bực mình, vừa buồn cười đáp :
— Phải, thế vào nhà trong hay nhà ngoài, hay lên gác, hở bà ?

Ba que

Một cô đi qua nhà kia, bị ba người đàn ông trên-gheo. Chợt hàng kem nhất bản đi qua. Một người đàn ông gọi. Người bán hàng cứ đi. Cô kia kêu giùm :
— Hàng kem, mang lại bán cho ba người ba que, này, người lo gọi đây.
Rồi cô mỉm cười đi thẳng.



— Này bác lý, bao nhiêu lâu rồi mà vẫn cứ cùn-phẩm thôi à ?
— Thế mới gọi «nhân vô thập toàn» mà lý !

Liệt dương

Những người dương sự không cử động, hoặc giao hợp không được kiên cố, hoặc chưa đến gần đàn bà tình khi đã xuất đều mặc chứng liệt dương.

Thuốc MÀNH-SU-HOÀN chữa bệnh Liệt-dương một cách thần hiệu. Nó thúc dục người ta trong sự giao tình. Hiệu nghiệm ngay tức khắc, chỉ uống vài ba viên MÀNH-SU-HOÀN, dù người liệt dương đến bực nào, cũng đủ thấy trong người dạt dục, ham muốn mạnh mẽ là thường, sự giao cấu như thể mà được bền lâu. Người thường dùng MÀNH-SU-HOÀN sẽ được mười phần thỏa mãn. MÀNH-SU-HOÀN còn chữa khỏi đi tinh và mộng tinh.

Mỗi hộp giá 2p.00.
Bán tại nhà M. LANG-CANH 97, phố hàng Gai - Hanoi

Rượu Chối Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muộn thì ra cơ, được số đã, thêm thì mạnh khỏe như thường, không lo té-thấp, đi lại được ngay. Chỉ cần Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là : Sinh nở, té-thấp, thê-thạc, đau lưng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tìm thịt, sai giá, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cồm bằm, cồm thối, ... Các thời kỳ, kiến hiệp «vợ ông» (Ai muốn mua xin coi lời ở các nhà Đại-Lý)



RƯỢU CHỐI HOA-KỶ
Hộp lớn : 150 grs. 1.500
Hộp nhỏ : 30 grs. 300

Phòng-tích «CON CHIM» ở khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào.

KỶ YÊU ANH SÁNG



Kết quả buổi chiếu bóng 15 Juin 1938 của đoàn Ảnh Sáng

SỐ THU :

Tiền bán vé	40pp.20
Bà Tiền Mỹ tăng	5p.00
Tiền quảng cáo	27p.50
Cộng là	441p.70

SỐ CHI :

Trả tiền Majestic	90p.00
Tiền in vé, chương trình, biên quảng cáo, baderolle và tiền lát vật	35p.74
Tiền thuê người nghèo	13p.84
Cộng là	139p.58
Còn lại	441p.70 - 139p.58 = 302p.12

Đoàn Ảnh Sáng xin cảm ơn ông Thống sứ Châtel đã tới dự, ông Đốc lý Virgitti đã cho phép treo baderolles không mất tiền, bà đốc trưởng Brieux và các Nữ học-sinh, cô Jeannine Tạ quang Cát, các ban giúp về âm nhạc, các nhà bảo đảm quảng cáo vào chương trình, các nhà báo đã cõ động giúp, và hết thảy các ngài đã tới xem.

Số tiền 302\$12 sẽ gửi xuống chi đoàn Ảnh Sáng ở Hảiphong để giúp vào quỹ đang « Thôn Ảnh Sáng đầu tiên » ở dưới ấy.

Biên bản Ban Kiểm Sát họp ngày 25-5-38

Theo từ đặt của ông Trưởng-Ban ngày 23 Mai 1938 Năm 1938, ngày 25 Mai; bởi tâm giác tôi, Ban Kiểm-sát đoàn Ảnh Sáng đã đến nhà riêng ông Thủ-quý Nguyễn-trường-Long số 18 phố Amiral Courbet để khám những chứng chỉ chỉ thi của Đoàn, có những ông này đến dự.

MM. Nguyễn trường Phương, Đào văn Nhuận, Nguyễn văn Thành.

Văng mát có giấy kiểu : M. Nghiêm phủ vào.

Giấy má số sách - Những giấy má chứng chỉ chỉ thi đều đúng cả.

Thu tiền niên liễm - Viên Thủ ngân Nguyễn duy Luyện có đưa trình Ban Kiểm-sát 1 tờ tổng kê về việc thu ngân trong tháng Mai 1938; xét tờ tổng kê ấy thì tiền thu về thường-trợ hội-viên chỉ được có 7p.00. Đoàn đã phải chi lương cho viên ấy, mà trong việc thu tiền niên liễm (nhất là tiền thường trợ) không được mấy, tương viên thu ngân đã không làm đầy đủ bổn phận. Bản Ban đã nói cho viên ấy biết về sự khem không trong chức vụ và bắt viên ấy lần sau phải trình cả số controlé để xét xem hội-viên đóng nhanh chậm thế vào.

Tiền quỹ nhằm đã tìm thấy - Trong tờ trình ký thường bản ban có ghi lúc khám quỹ thiếu mất một số tiền là 5p.91, nay ông Thủ-Quý có đưa trình một tờ kê khai các khoản chi lại tất cả mà viên thư-ký kế-toán đã quên không

ở số, nên số tiền 5p.91 lại thấy mà quỹ của Đoàn số với số sách vẫn đúng.

Tình hình quỹ đoàn - Đến ngày 25 Mai 1938 như sau đây :

Tiền gửi ở Pháp-Hoa Ngân Hàng hiện tại số 333 (7-3-38) 1700p.
— id — 951 (21-3-38) 900p.
Cộng là 2600p.
Ngân phiếu ngày 2 Mai 1938. 200p.
Thành tiền có 2400p

Tiền tại quỹ có : 5 cái giấy 100p 00: 500p.00
2 — — 20p.00 : 40p.00
5 — — 1p.00 : 5p.00
2 đồng 0p.20 : 0p.40
2 — — 0p.05 : 0p.10
1 — — 0p.01 : 0p.01
Cộng 545p.01

Tiền quỹ ứng tạm - Về việc dụng trai Phúc-xá, mà những giấy tờ chính thức sẽ xét trong kỳ họp tháng Juin của ban Kiểm-sát là , , 722p.93

Đúng 10 giờ, các hội-viên ban Kiểm-sát giải tán, ghi những công việc vào Biên bản này để trình ban Quản-Trị cho ký tịch.

Hội viên : Đào-văn-Nhuận
Nguyễn-văn-Thành

Làm 3 bản, ngày 25 Mai 1938
Trưởng ban :
Nguyễn-trường-Phương

Ngày Nay
Tuần báo ra ngày chủ nhật
Mua báo kể từ tay 15 tháng tây
Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đồng-dương	4\$20	2\$20

Pháp và thuộc địa 4.80 2.50
Ngoại quốc 8.50 4.30
Các công xã 8.50 4.30

Ngân phiếu gửi về :
M. le Directeur du NGÀY NAY
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80, Av. Grand Bouddha, Hanoi
Giấy nói số 874

**Mời các bạn gia nhập
ủy ban kiểm sát tài
chính đoàn Ảnh Sáng**

Hiện nay Ban Tài chính của Đoàn ANH SÁNG, còn khuyết một vị Trong số chủ-ri hội-viên ở HANOI, có bạn nào thông thạo về khoa kế-toán, muốn nhậm một ghế hội-viên trong Ủy-ban Kiểm-Sát, xin biên thư tới Văn-Phòng ANH SÁNG, ngay tại nhà gác tầng và đề rõ : « THƯ NHẬN VÀO BAN KIỂM SÁT ».

Số đề của Ban ghi tên qua một người, thì sẽ gặp thăm trước Hội-Đồng Quản-Trị, trong buổi họp sắp tới.

Sở dĩ phải đăng báo để mời các bạn, là vì theo điều-lệ, Ban Kiểm-Sát biệt lập với ban Quản-Trị, có trách nhiệm thay mặt toàn thể hội-viên, hàng tháng khám quỹ và kiểm điểm mọi khoản chi tiền của Ban Quản-Trị.

Ban Quản - Trị bởi vậy không có quyền mỗi riêng ai.

Văn Phòng Đoàn Ảnh Sáng
28 Phố Richaüd Hanoi

Làm dân

(Tiếp theo trang 10)

đái Chè về người biểu đã qua một cái vớ, nó lặn quân như sơn này; anh số hầu nhận chè rồi, khênh xuống trại, lếp tức bán lại cho những dân vào lễ quen sau. Vì đã độ bốn hào một bao, nó bán lại độ ba hào rưỡi, ba hào tám.

Rồi cứ thế, cứ thế mãi cho đến lúc dân toàn hai ba biểu đã khắp lụt, và có Hai đã đem được có khi tới mấy chục bạc rồi..

«Thầy tôi có nghĩ đái tới việc ấy. Nhưng chắc đã phải phục cả người đã sáng tạo ra cái vòng tuần quân đó.

Ông K. đã cười:
— Nếu không thì chè đã có thể xếp cao như núi được rồi.
— Ông lại cho tôi biết thêm.
— Ngày nay, thay vào chè đã có củi già dạy. Nó rất kin, rất nhẹ trong phong bì, mà đủ nhiều đến thế nào thì nhà Bàng họ cũng giữ hộ được cả ! Lại, ngon hơn chè nhiều !.

Cằm « tiền » lấy « đỡ »

Tôi nhớ những điều mà ông K. đã cho tôi biết. Để đi tìm những cái kỳ lạ khác, theo lời hướng dẫn của ông phân T.

Tôi tìm đến một cửa hiệu tạp hóa, có bán cả chè, rượu tây, và bánh mì cheng quy.

Vì đã có lời của ông phân T. nên tôi được người ta tiếp, ở đây, như một người nhà.

Ông chủ hiệu còn trẻ, trẻ tíu đôi mắt pha tròn, bộ mặt tròn, cái miệng tròn lúc nào cũng ngác nhiên trước khi « cười », cười rồi lại ngác nhiên người lập tức. Tôi sẽ cho ông là một người dân bà nếu ông ngạc xanh sao đi một tí nữa.

Nhưng ông cười to và ròn quá, khi ông nói chuyện với tôi. Ông thật đã hiểu nghe... « phóng sự » làm.

— Tôi thích viết quá, nhưng không sao viết được. Nếu viết được thì chắc chuyện của tôi hay lạ lùng ! Ngay như ngồi cửa hàng này mà cũng đã thấy vô số chuyện rồi. Chẳng hạn như chuyện mấy ông lãng lý sắp sửa vào quan.

Ông nhập đề một cách đột ngột :
— Một người làm quan cả họ được nhờ ở đây thì cả linh được nhờ. Nhờ là thế này : tôi lấy vì dụ một chai rượu tây, bán một chai rượu tây, tôi được ba thứ lãi. Ba thứ, ngài ghi lấy ! Ngài hiểu rõ chưa ? Một thầy lý vào cửa hàng tôi mua rượu đem tạ quan. Thế nào cũng có một lời giao ước với nhau như thế này : nếu thầy ta biểu quan thoát khỏi rượu thì thôi, không nói làm gì. Nếu biểu không trôi, tất phải đem ra trả lại cho tôi, lấy tiền lại. Lúc đó, ngài nghe chưa, thầy lý phải « hỏa hồng » đến cho tôi một số tiền, chẳng hạn giá rượu một cái 2 đồng, thì tôi sẽ độ 2 hào, cách đó chừng tượng như là cách cầm tiền lấy đồ. Nó kỳ khôi, nó thú vị là thế.

« Nếu biểu đã trôi, thì đã dành là tôi ăn lãi với bằng rượu rồi. Nhưng còn cái lãi khác.

« Như thế này : rượu của thầy lý đem vào tạ quan. Số hầu đem bán lại cho tôi, dùng để đỡ, chỉ lấy đến rưỡi, đồng bảy. Bấy đó, tôi lấy bán một lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư. Hay là mới, cho những thầy lý khác.

Ông cười to bằng hai người cười một một lúc.
— Có phải là tôi ăn lãi ba lần không, ngài ? Là ra ba lần. Nhưng nếu tôi cho ăn « đồng », thì trăm lần chưa biết chừng .

Sự thật, bậy giờ tôi mới thấy một người nói ra một cách bậm trợn như thế này.
— Có lẽ, vì chẳng có gì là lai cái cả.

Sự thật và sự thật

Sự thật đau đớn, tai hại, người ta không nói đến như một trò đùa.

Nhưng, người ta già rồi mới rồi, khi người ta đứng dần.
— Hay là một chỗ thờ một thần hoàng An-nam, không hề rặng ông thần hoàng này xuất thân tự chỗ nào.

Cái đồng hồ báo thức

Văn cái lờng văn vẹn độ ba trăm xuất đình đồ, làng Ch. trên con đường về Nam, một làng đã được trời tha cho không đốt cháy, và ngắm nước. Nhưng, « luật pháp » đã qua đó rất nhiều lần.

Tôi đã có dịp lần lượt kể những nạn dân của một « cổ » Thémis « lai » trong làng này. Hôm nay, tôi nói về hai người nữa, một phó lý C. và một trưởng bà H.

Tôi gặp phó lý C. trong nhà ông ta. Trong cái chường trần đó, chỉ có hai chỗ khá đĩnh được : cái giường tre, nhưng trên cái này, bà phó đã bước màn nâu để nằm rên nh ãm.

Và cái... bàn thờ. Tôi dành dùng để khỏi ngồi xuống đất, lần với ba bốn đĩa con ong, ông nang, gây chán như mấy con quỳ, cách hai thước mà còn sức mới tanh tươi.

Ông mới tới vào chơi, cốt để khoe cái đồng hồ báo thức, đã cũ, giá đáng độ hai đồng. Ông bảo tôi : « Cái này một người anh em họ ngoài Hà-nội biểu tôi. Chả biết anh nào đành bạc thua rồi cầm cho chú nó đây ».

Ông trình trong hai tay nâng đưa tôi xem, hôm ông nói như khiên.

— Ông xem máy kỹ mà họy đón gắm. Và « lên chuông » bao thức thế nào ? Thật là máy đời rồi, nhà tôi mới có nó.

Tôi vẫn kìm giờ, lên giây có chuông.

Tôi thật cảm động khi thấy ông chớp hai tay, lắng tai, lại nghe, máy đĩa con ong nó xát lại với nhau, nửa ngồi nửa nằm, mồm mở to cá ra, vọng về phía đồng hồ. Chuông kêu thật rền, tiếng vang xa đi đi, trong chỗ trống trệt này.

Hai mắt ông phò thâm quầng, khô tí, mở trừng lên, nó không to hơn mấy, nhưng sáng ra.

Mấy đĩa con ong chớp lẩy có nhau. Đĩa về nhất tự nhiên óa lên khốc.

(Xem tiếp trang 20)



LOAN, DỪNG

TẬP 1

ĐÔI BẠN

TRUYỆN DÀI của NHẬT-LINH

(Tiếp theo)

TRÚC cũng bắt chước Hà chép miệng nhảm nhảm:

— Có làm như thế đến tôi là người rất ghét khế cũng thích ăn.

Hà nói:

— Chị Loan bảo tôi rằng thứ gì anh cũng ghét mà hình như anh ghét nhất thứ phụ-nữ.

Đứng trước Hà, Trúc ái ngại là một thứ không quan hệ gì, hình như nếu chàng muốn yêu Hà thì sẽ yêu ngay và Hà cũng sẽ yêu lại chàng dễ dãi như thế. Hai người yêu nhau rồi nếu hết yêu nhau nữa thì thôi, việc đó không phải là việc đáng làm cho ai đau khổ. Chàng nghĩ đến những nỗi băn khoăn, những sự cân nhắc do đó của Dừng với Loan và thấy ái tình đối với hai người đó có vẻ cao quý và nghiêm trọng quá.

— Có lẽ vì tình cảnh hơi éo le của hai người bị bao nhiêu thứ ràng buộc.

Cận ở trong nhà đi ra, bảo Hà:

— Chưa thấy người đã thấy tiếng nói.

Trúc tiếp theo:

— Mà chưa thấy tiếng nói đã thấy tiếng cười:

Hà nói với Cận:

— Cười cho vui nhà, còn hơn anh cả ngày cứ lầm lì, trông đến khó chịu, ăn mất cả ngon.

Nàng cười và tiếp theo:

— Có lẽ vì thế nên em hay ăn quà, chưa mãi không chừa được.

Hà nói cười tự nhiên quá nên Dừng và Trúc không nhận thấy vẻ khó chịu của Cận về có em gái ăn nói quá tự do.

— Thôi, có vào mà ăn cơm, tôi còn để phần cơm đấy.

Dừng nghĩ ngay đến nỗi cơm chộn khoai và bát nước dưa.

Hà nói:

— Xin phép hai anh.

Vừa nói xong, Hà quay mặt đi và cúi đầu bỏ rơm rượi. Nàng cười buồn theo và nói một mình:

— Chưa ăn đã sặc.

Trúc nhìn theo Hà đi nhanh nhẹn bên bờ ao; dáng người hơi gầy và mấy tiếng ho của Hà làm chàng thất nghĩ đến Phương. Cận cũng vừa có cái ý nghĩ buồn rầu ấy vì không phải lần đầu Hà ho như vậy, nhưng muốn tự đối mình, chàng mỉm cười nói:

— Chắc lại có hàng quà nào mong chờ gì.

Khi Hà đi xa rồi, Dừng hỏi Cận:

— Anh có biết Tạo không?

Cận không đáp lại câu hỏi của Dừng, chàng nhìn hai người ngắm nghĩ một lát rồi nói:

— Dáng chừng hai anh vừa lên đưa đám Tào.

— Thế ra anh cũng biết à?

Anh có quen Tạo không?

— Tôi biết, biết anh ấy ốm đã lâu, biết anh ấy mới mất hôm kia.

Yên lặng một lát, rồi Cận buồn rầu tiếp theo:

— Kể như anh ấy thì chết là thoát. Chúng tôi vẫn mong anh ấy chết ngay để khỏi ốm đau khổ sở mãi.

Dừng đề ý đến hai chữ « chúng tôi », nhưng chàng không hiểu nghĩa.

— Chúng tôi biết anh ấy ốm mà đành chịu không thể lên thăm bøm anh ấy được. Anh ấy cũng chẳng khỏi nào nhưng ít ra có người bên cạnh an ủi vẫn hơn. Song tôi chắc anh ấy cũng hiểu rõ địa vị khó xử của các anh em vì không thấy anh ấy viết thư cho ai cả.

Dừng nói:

— Anh ấy có viết thư cho tôi. Nhưng tôi và anh Trúc lên tới nơi thì anh vừa mất. Đi đưa đám, ngoài ông chủ ấp ra, chỉ có tôi và anh Trúc, không có ai nữa.

Lúc đó, Dừng mới hiểu nghĩa hai chữ « chúng tôi » là Cận và nhiều anh em nữa đã cùng Tào có liên lạc mật thiết, vì sợ hồng việc nên không dám đến đưa đám Tào. Chàng nói:

— Tôi chỉ biết nhận được thư

thì tôi không kịp nghĩ ngợi xa gần gì cả.

Cận nói:

— Anh thì không sao. Anh đi như đi đưa đám một người quen. Anh đến tự nhiên được mà cũng chẳng ai nghĩ ngợi gì được anh.

Câu nói của Cận tỉnh cơn lại nhắc Dừng nghĩ đến rằng chỉ vì gia thế cao sang nên bấy lâu chàng không được các bạn cho dự vào những cuộc hành động ngắm ngẫm của họ.

Chàng ngổ lời trách Cận:

— Từ đó anh Thái mất, tôi đã bảo anh đừng động chạm gì tới những việc ấy nữa, sao anh không nghe tôi?

Cận nói:

— Đâu có phải lỗi tại tôi. Vì chị Phương tôi nên tôi bị nghi ngờ oan uổng. Khi họ đã nghi ngờ rồi thì tôi tưởng chỉ có mỗi một cách thôi: phải làm thực những điều họ nghi cho mình. Vì không làm thực cũng phải chịu như làm thực. Như vậy tội gì...

Nghe Cận nói, chàng đoán được việc đã xảy ra cho Cận mới đây.

Cận nói:

— Có lẽ cũng chẳng bao lâu tôi không thể dạy tư được nữa, vì hết mả học trò... Muốn yên

thân, nhưng không thể yên được. Cận chép miệng lác đác nhìn Dừng và Trúc một lúc lâu rồi nói:

— Hai anh vào trong nhà uống nước. Tôi nữa quên... Tôi độ này làm sao ấy, như người mất hồn. Đi được một quãng, Cận quay

lại nói:

— Chàng quay chỉ tại có Hà nhà tôi. Có ấy táo bạo mà lại nhẹ dạ quá. Chưa làm được việc gì đã nói luôn miệng: « Ăn cơm nắm với muối chắc là ngon. Càng đỡ tốn quà. »

Trúc mỉm cười và chú ý lắng tai nghe. Tự nhiên chàng thấy vui; có lẽ vì tại Hà đã coi sự sống và các công việc rất quan trọng như là những sự bông đùa không đáng quan tâm. Câu nói đùa « ăn cơm nắm chắc là ngon » đối với Hà biết đâu không là câu nói thật. Thốt nhiên, chàng đứng dừng lại, nhìn xuống đất. Một ý tưởng thoáng qua óc:

— Hay có, lẽ Hà biết là mình sắp chết, mà cũng chết về bệnh lao như chị.

Hai con mắt long lanh sáng và đôi gò má đỏ tươi trong bộ mặt xanh và hơi gầy của Hà làm chàng nghĩ tới về mặt của nhiều người con gái họ lao chàng đã được thấy. Chàng nghiệm rằng người nào cũng có một thứ



SỮA

NESTLÉ

Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON

BAO THẢO CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỡi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55

— HAIPHONG —

đuyên quyền rũ và gọi người ta nghĩ đến những vẻ đẹp mong manh có nhiệm cứ buồn xa xôi của những sự thương tiếc không bao giờ nguôi.

Trúc lấy làm lạ rằng sao cái ý tưởng thường bại vu vơ ấy lại làm cho chàng đau khổ đến thế. Chàng thấy có một cảm giác mới lạ không biết hẳn là buồn hay vui hình như trong lòng chàng vừa nở ra một bông hoa màu biếc, sắc hoa gần lẫn với bóng tối mờ mờ tím một buổi chiều đông nào đã xa và rất buồn.

Lúc đó trời chưa tối hẳn, nhưng bóng người đã thấy in trên sân trắng. Bên cạnh cái hồ nước con, mấy cái cành xanh trên úp những tấm mào cau cuộn tròn làm Trúc nghĩ đến những người con gái đội mấn yến lông đi theo sau một chiếc áo quan.

— Sao không thấp đèn treo lên, có Hà ?

Biết là đèn treo đã hết dầu từ lâu, nhưng Cận cứ hỏi vậy để Hà tìm cách trả lời. Hà nói :

— Hết dầu từ đời nào rồi còn gì. Em phải ăn mồi. Được cái chỉ có mỗi một mồi ăn nên dễ gặp, không sợ lán.

Câu nói thẳng thắn của Hà khiến Dũng không lấy làm khó chịu ngược ngáp về sự nghèo nàn của nhà Cận. Dũng thấy Cận muốn che đậy cảnh nghèo của Cận cũng như chàng đã bao lâu muốn dấu đi cảnh giàu sộ sang của mình.

Trúc bảo Cận :

— Đề sáng giăng thế này thì hơn.

Hà dọn mâm xong, ra ngồi ở bực cửa, gần ba người. Cụ chánh vẫn ngồi yên ở trên phần. Dũng đoán là cụ đang già trâu. Hà nói :

— Mấy người ngồi yên dưới bóng trăng từ mờ thế này có vẻ một hội kín la lũng...

Cận cười lời em :

— Có nói chẳng giữ gìn ý tứ gì cả.

Chàng đưa mắt nhìn vào trong nhà, ý muốn bảo Hà không nên đề cụ chánh nghe thấy những tiếng ấy. Dũng nhớ lại hôm Thái đến rủ Cận ; chỉ vì nhà còn mẹ già nên Cận phải cam tâm ở lại nhà bấy lâu. Chàng nhận thấy giầy ràng buộc của gia đình bền chặt là chừng nào ; cái chết của cụ chánh mà Cận với Hà không bao giờ dám mong đối với hai người sẽ là cách thoát nhất để được hoàn toàn thoát ly. Dũng tin chắc rằng độ ba hôm sau khi cụ chánh mất, chắc sẽ không có ai biết rõ được Hà đi phương nào. Cụ chánh còn thì đầu phải nhủ đối, Cận và Hà cũng không thể bỏ đi nơi khác được. Dũng thấy cái ý muốn thoát ly

gia đình của mình chưa biết đến bao giờ mới thành sự thực ; chàng có nhiều sự ràng buộc hơn là Cận và Hà. Nhưng có một thứ ràng buộc chặt chẽ nhất là tâm ái tình của chàng với Loan. Chàng ngắm nghĩ :

— Giá Loan cũng có tình hiền lành như Hà thì dễ xử đến đâu. Lại còn một thứ phiền nữa : Loan là con một.

Dùng quên cả những người chung quanh, ngược mắt nhìn sao trên trời và loay hoay tìm cách thoát ra khỏi cái tình cảnh ấy. Nhưng chàng chỉ thấy bối rối hỗn độn như những ngôi sao tản mạn trên nền trời.

Bồng Hà cắt tiếng nói :

— À anh Dũng này, sáng nay chị Loan sang đây chơi.

Dùng giật mình quay mặt về phía Hà, hơi khó chịu :

nhón đầu khẽ ngắm ngắm.

Ngồi yên được một lát, Hà lại cắt tiếng nói :

— Nghe đồn anh Trúc vui tình hay nói đùa lắm. Sao hôm nay anh nghiêm trang quá thế ? Dũng nói :

— Tại có nói hết mắt cả.

Hà nói :

— Em phải cái tình hay nói nhiều quá. Ở nhà có hai anh em thì chỉ có một mình em hay nói thôi. Anh Cận em kể khi nào mở miệng là chỉ cốt để bảo em : « Im ngay đi, có Thúy-Kiều ! »

Mấy người cùng cắt tiếng cười và trở lại vui vẻ. Hà cười to nhất, rồi nâng ôm ngực cúi mặt ho một thôi dài.

Thương Hà vì đoán nằng không còn sống bao lâu nữa, nên Trúc lại dần dần thấy ái tình là một thứ nghiêm trọng quá. Chàng sợ



— Có vừa nói chuyện rồi.

— Thế á ?

— Nàng cười khê lên một tiếng, tiếp theo :

— Thế thì lại hết chuyện nói. Ngồi yên vậy.

Cận chợt thấy Trúc đắm đắm nhìn về phía Hà. Miên man, chàng nghĩ đến Phương và Tạo và buồn rầu nhớ đến hôm đưa đám Phương ; hôm đó chàng đã thoáng trông thấy Tạo quay mặt đi vội lấy tay áo gạt nước mắt.

— Biết bao nhiêu cặp tình

nên chàng lại tự nhủ mình rằng có cảm tình với Hà vì thương Hà chứ không phải vì yêu.

Trúc tự dối mình, chứ thực ra lúc đó chàng lộn lộn không biết rõ hẳn lòng mình ra sao.

Chàng cố lấy giọng thản mặt như người anh nói với em, bảo Hà :

— Gió bắt đầu lạnh. Có nên vào trong nhà ngồi hơn.

(Còn nữa)

Nhật Linh

NGƯỜI HỌC TRÒ TỐT

(Tiếp theo trang 8)

đang buồn trong khi yếu. Nhưng anh bắt đầu sống đi ! Hãy thử đối lòng anh : nó khó từ khi nhỏ đến giờ, có nhiên nó dễ cháy lắm.

Nhưng Tư chỉ nương bộ cho mặt trắng trong mười làm phút đồng hồ. Chàng thấy sự thất rõ quá. Yêu đương, chuyên viên sống, chuyên mộng mị của loài thi sĩ ! Chàng tỉnh tâm, có thừa nghị lực để không suy. Chàng can đảm, không ngủ bao giờ, theo nghĩa bóng, và theo cả nghĩa đen, nghĩa đen quá.

Nàng tiên kia ở tận trên trời lắm của một ông tổng đốc. Chàng thì sinh gặp với sao cho tới ? Hãy phai đi, đư ăm của những ngón tay ca trên phim đàn !

Và đã phai rồi, đư ăm của những ngón tay ca trên phim nhất : Tư bóp nghẹn thương nhớ, như đã bóp nghẹn thanh xuân, tay chàng mạnh vô cùng, mặc những sợi gân xanh cột ràng mấy đốt xương rớt rết.

Và đến khi Tư dạn tri huyện, — chúng ta đã đoán trước —, Tư rất có thể giờ tay lạnh người đẹp trên cung. Nhưng hơi ỉ ! chàng đã hết muốn rồi, ái tình đã ngoan ngoãn vắng theo chịu nên một bề, đã tan rồi, không trở lại nữa...

Mục đích đạt tới. Bỏ công trình mười năm học mồi của Tư. Cha chàng sung sướng ; các em chàng sung sướng ; vinh hiển, giàu sang, muốn gì thì đã được rồi. Còn Tư ? Có ai được trong lòng bị mất kia biết giùm cho những người muốn biết ? Về mặt chàng vẫn như vậy, vẫn bấy nhiêu xương xóc, có lẽ lại thêm vài phần hư gãy, dần đến khi chàng đã bỏ tâm ông Hậu.

Chàng đã theo danh hay lợi ? theo tiếng gọi mãnh liệt của sách vở hay gấp rút của ... của cái gì đây ? Chàng làm việc để làm chi ? Chàng không biết vui sướng hay sao ? Bị mất. Người ta kinh hãi trước sự khó hiểu. Sao Tư chẳng sống đi, liêu tiếu đi, chơi bời đi ! Người ta không tin rằng có thể có linh hồn vô lý ấy.

Thanh xuân đã qua bên cạnh chàng, trong khi chàng nhắm mắt lại với mặt trời sáng ngày ngày phản phát ánh tươi đẹp và tình mến yên. Có khi nào chàng biết hưởng đời ; chàng chẳng được cái gì đâu ; chàng không chiêm được cái gì đâu !

Trời ơi, chủ nhật, xuân hát ở ngoài kia, sao ông hậu Tư, năm nay mới hăm ba tuổi đầu, không chạy ra đuổi vài con bướm ?

Xuân-Diệp

PHÒNG TÍCH



1 là : Con no rượt say với bam tồ giục { nên bị bệnh gọi là
2 là : An no đi ngủ, hay ăn no đi tắm ngay { Phòng-Tích
Khí đầy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng
vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ chua) thường khi tức
bụng khó chịu, khi đau bụng nổi hần, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người
thường thì mệt, buồn bở chân tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng
dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai liều thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một hộp uống Op25

Liều hai hộp uống Op45

VŨ - ĐÌNH - TÂN Ấn tư kim tiền năm 1926

18 bis. Luchtray HAPPHONG

Đại-ly phát hành toàn tỉnh HANOI : AN-HA 10 hàng Mã (Culture) - HANOI

Đại-ly phát hành khắp Đông-Dương : NAM-TAN 100 Phố Bonnal, HAIPHONG

Có linh 100 Đại-ly khắp HANOI và các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KY, và CAO-MIẾN, LAOS

(Tiếp theo trang 17)

GIA ĐÌNH và TRƯỞNG VÀNH MÓNG NGỰA

Fai quyền sách, một mục đích

Gia đình

○ NG Khai-Hưng khéo léo đem những sự thật trong quan trường bày ra: há hiệp bọn đàn ngu để lấy tiền bù lại những số tiền đã mất trong khi bầu hạ quan trên và đút lót để được chóng thăng thưởng: đây là những cái xấu xa mà phần nhiều các ông quan không thể tránh được dù muốn tránh. Khi đã ra làm quan, trong gia đình của hai vợ chồng trái ngược nhau kia vẫn không được sung sướng: Cuộc đời rệp rịp lúc làm quan chỉ làm giàu lẫn nhau đã đem đến cho cả hai cái mệt mỏi và cái chán chường.

GIA ĐÌNH có thể bảo là cuốn sách hợp với xã hội hiện thời mà nhiều chủ nghĩa đang cấu xé nhau.

Ở GIA ĐÌNH, ông Khai Hưng muốn trở về với thiên nhiên, với những sự thanh thản, với những hạnh phúc dễ tìm: một gia đình, bay một người chỉ có thể đem thân yêu vui khi thấy gia đình người khác cũng yên vui đầm ấm.

QUY (Trong khúc phòng)

GIA ĐÌNH, quyền sách mới xuất bản của Khai Hưng, chính là một quyển tiểu thuyết đã làm cho ta thấy rõ một gia đình cổ bộ, xây trong một xã hội mục nát.

Có mấy người thường trách Khai Hưng là một nhà văn chỉ trú trong vẻ giả cấp phú hào và không có óc bình dân. Nhưng tôi phải thành thật nhận rằng dù Khai Hưng hay là hạng phong lưu đài các, song ông đã tả cái hạng phong lưu thời thơ trong xã hội, cái hạng giàu lòng ích kỷ, lấy sự vinh thân phì gia làm điều cốt yếu ở đời. Ông đã tả cái hạng người mà xã hội coi là « con cưng », nhưng đáng lý ta phải gạt họ ra ngoài để dọn con đường tiến hóa cho người lớp mới. Tả một hạng phú hào để người đọc ghê tởm về những tính tình và hành động của họ, cố nhiên không phải một cách làm quảng cáo cho họ. Như thế đủ hết không phải chỉ tả đương hàng bình dân trong cả một thiên tiểu thuyết mới

đang gọi là một nhà văn có óc bình dân!

...Ngoài cái cốt truyện xây dựng rất sáng suốt — một cốt truyện không cần cứ vào những mối thất chặt để rồi gỡ lỏng một cách đột nhiên, cho người đọc phải sửng sốt và có sự khoái trá về những cảnh bông bột — GIA ĐÌNH còn cho ta thấy nhiều đoạn kết đoạn rất đáng và rất linh hoạt.

GIA ĐÌNH đưa ta đến những sự thật có nhiều tính cách khác nhau: những sự thật nó làm cho ta phấn khởi và những sự thật nó làm cho ta phải ghê sợ và thương xót.

Trước vành móng ngựa

QUYỀN SÁCH làm cho người đọc vừa phì cười vừa thương tâm là quyển Trước Vành Móng Ngựa của Hoàng-Đạo. Thật thế, có nhiều quyển sách cho người ta những cảm tưởng thật phần trái. Ta phải phì cười về cái óc gần gũi của nhiều người mà Hoàng Đạo đã vẽ đôi nét ta bằng những nét bút « chằm phá » khi họ tiến ra trước vành móng ngựa và ta phải thương xót họ về những cử chỉ đơn giản, không do một chút suy nghĩ nào của họ.

Những bài « Hai nghìn quan tiền lấy », « Du đảng » và « Tòa thượng » thật là những bài thanh thép nó chứng thực cho cái tư tưởng này của Pascal: « Riêng một mình sức mạnh thì bị người ta kết án, riêng một mình công lý thì bị người ta đánh đổ. Vậy cái gì Mạnh cần phải cho công bình và cái gì Công bình cần phải cho mạnh. Vì người ta không thể làm cho cái gì công bình mạnh được, nên người ta mới làm cho cái gì mạnh hóa ra công bình ».

Những bài trước vành móng ngựa trong khi còn trên mặt báo không làm cho tôi có một cảm tưởng gì rõ rệt cả, nhưng nay in thành sách, tôi thấy mỗi bài không còn cái tính chất độc lập nữa, tôi thấy nó rất có tính liên lạc với nhau, vì những việc mà Hoàng-Đạo tả trong mỗi bài đều là những kết quả của cái nghèo và cái đói, hai nạn rất lớn của xã hội

ta. Sau nữa, ta thấy rằng « tòa án có con cưng, con ghét. Con cưng là những bị cáo nhân được người chủ ý, từ ông chánh án nghiêm khắc cho tới công chúng tới chứng kiến, vì bọn ấy có nhiều tiền thuê hai, ba thầy kiện vung tay khen ngợi, tán tụng họ ».

...Những việc trên này đủ tỏ cho ta thấy rõ mặt trái của công lý và sự công khố vô cùng của một hạng bình dân nước ta. Không cần phải những bài tràng giang đại hải, nêu ra trăm nghĩa lý thuyết, mới đưa người ta đến sự thật. Chỉ một bài, tả con con dưới ngọn bút một nhà văn có tài là làm cho người ta đủ thấy sự thật và tin no một cách chắc chắn.

Viết đến đây, tôi thấy rằng quyển GIA ĐÌNH của Khai Hưng và quyển TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA của Hoàng Đạo, tuy thể văn và cốt truyện khác hẳn nhau, một đằng lời êm và chưa, dụng việc to tát, một đằng lời thanh, còn việc thật vụn vặt, nhưng cả hai đều muốn đi tới một mục đích, cái mục đích thiết tha về sự công bình trong xã hội, một thứ không khi dễ thờ cho tất cả hạng người.

Vũ ngọc Phan

(Néve Franco-Annamite)

SÁCH, BÁO MỚI

« Sản bản ở Đông Pháp », một quyển khảo cứu tường tận về việc sản bản ở Đông dương, của Henri Hồ Văn Cẩm và Trần Văn Nhân. Sách dày 400 trang, giá 3p,00

« Tôi đã gặp người đàn bà ấy » tiểu thuyết của Lê Tràng Kiều — Minh Phương xuất bản — Giá 0p,45

Dictées Françaises — của B. H. Hué và Hà-vân-Đức. Mai-Linh xuất bản. Giá 0p,25.

VỊT ĐỤC, tuần báo trào phúng, do ông Vũ Đình Chí chủ trương, đã ra số đầu. Giá báo mỗi số 5 xu, một năm 2p,25.

Báo quán: 8, Avenue Poginier, Hanoi.

Trong màn bù Phò của mình, rên thút to. Ông Phò vẫn đứng lảng, say sưa như một người chơi đồ cổ...

Mấy tháng qua Tôi đưa ông phò C. đến nhà thầy kiện, vì ngoài Hanoi, ông chỉ quen có tôi. Ông nhờ đến thầy kiện, vì một lễ giỗ dì này: cái đồng hồ báo thức vẫn là của anh cấp. Một người bắt được nó ở vỉa hè, lúc đây sớm đi hàng. Đem cầm cho em ông. Em ông đem biểu ông.

Đến nhà thầy kiện, ông phải kèm thêm hai người nữa: một người trong họ, và một tay đấm bổ trong làng — để nói giỡn, làm « là phò hữu bất, cho ông.

Thầy kiện đòi 60 đồng. Tôi thấy ông Phò sụp xuống; ông đã lên gối xuống gối, rên ròi không dám đòi kèo ông đứng dậy. Cho đến lúc ngã già thành bữa chực, ông Phò làm nhảm của « xin quan lớn trông lại » không biết bao nhiêu lần, mồ hôi trán ông vữa ra thành giọt, như nước mắt.

Rồi đến lúc trao tiền, Ông Phò cúi, nài hầu bao lượ, chắc là của bà phò, một tay giữ, một tay run bắn lên lần nặn tiền ra ngoài, như ông bốp thụt làm đi.

Có đủ cả bạc đồng, cả bạc giấy. Giấy bạc quân sốn lại, « là phò hữu bất » của ông phải vuốt mãi mới đem được.

Tôi ghi được một bức tranh, mà suốt đời tôi sẽ không quên được: Ông thầy kiện béo lết phẩy phẩy, ngời nhếch miệng cười. Cái cười này có lẽ là một trong những khúc của nghệ ông; nó nhạt nhẽo và chẳng có nghĩa lý gì cả.

Và ông Phò. Trông ông già xom hóm đi. Lúc đứng im không cựa cựa nữa, thì là áo ông rung động như có gió thổi nhẹ và mau. Nghĩa là toàn thân ông vẫn run và nhún ra như một người động kinh.

Kết cục, em ông bị ba tháng tù. Ông cũng thế, nhưng ở treo. Ông đã từ dịch, ruộng nương bán hết, và nghèo khổ vô cùng.

(Còn nữa)

Trọng Lang

CLINIQUE & MATERNITÉ

du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris

72, 74, 76 RUE AMIRAL SÉNÉS
TÉLÉPHONE 622

Hôn nhân, tinh duyên,
của cải, sự nghiệp,
và tương lai

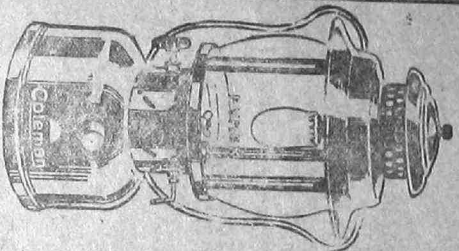


Nếu muốn biết chắc chắn thì chỉ cần biên thư gửi chữ ký, tuổi, kèm theo ngân phiếu 1\$00 cho thầy

NGÔ - VI - THIẾT

28 Bourrin — HANOI

Vì bận, không tiếp khách tại nhà



DÈN MĂNG-SÔNG
COLEMAN

Hiệu đèn măng-sông có borm
lãi nhất bên Hiê-Kỳ.
Sáng nhất, chắc chắn để lâu.
Ben Coleman có 2 cỡ sáng :

200 — 300 bougies
300 — 500 bougies

Có thứ dùng dầu xăng,
có thứ dùng dầu hôi,

Manchon — Măng-sông

Coleman nhân xanh

800 — 500 bougies

N. 999 200—300 bougies
N. 1111 300—500 bougies

Có trữ bán nơi :

Lê Huy Lê, 70, Rue des Panters
Đặng Văn Tân, 29, Rue du Cotton
Quảng Hưng Long, 79, Rue des Panters

Retournée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles
scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût au travail.
Articles « RECLAME » vous permettant de faire des
économies :

Cahier de brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0,80
Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1,89
Ramette de 100 — quadrille multiple . . . 0,70
Plumier laqué, couvercle chromes 0,80
Compas spanoptics : 15 et 4 pièces . . . 0,65 à 0,35
— plats nickelé reversible double usage . . . 1,00
— plats nickelé en pochette . . . 3,10-1,63 à 0,98
Necessaire scolaire 4 pièces pochette cuir . . . 0,40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L'IDEO PAPETERIE — LIBRAIRIE
HANOI — HAIPHONG

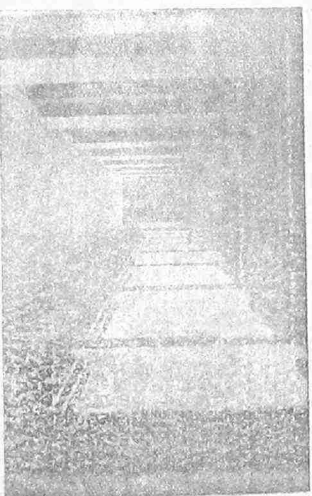
TRƯỜNG NỮ HỌC HOÀI ĐỨC

70, phố Hàng Trống, Hanoi — Điện thoại 866

— Có đủ các lớp ban thành chung
và ban sơ đẳng trong vụ hè năm
nay. Khai giảng : 1^{er} Juillet.

— Có nhiều nữ giáo viên Pháp và
Nam lành nghề chuyên dạy.

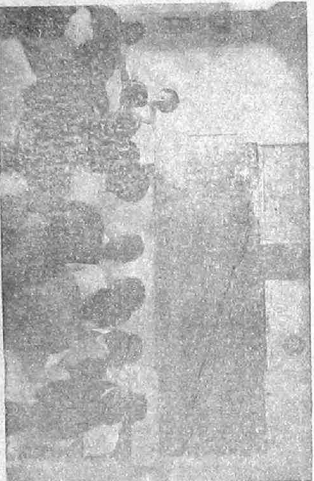
— Cách tổ chức hoàn toàn, chu đáo
đã được nhiều phụ huynh xa gần
tín cậy.



Le couloir de l'internat

— Có nhà lưu học sinh rộng rãi,
mát mẻ cho học trò ở tỉnh về Hà-
thành học tập.

**Thật là một trường tư
thực nữ học lớn và tốt
nhất Đông-pháp.**



Classe de 2e Année P. S. dirigée
par Mlle Mercier Pourvue du B.S.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM

CẤP LẬP-BẢN THEO CHI-ĐỊNH NGÀY 12 AVRIL 1910

Vốn đã đóng tất cả: 1 triệu lượng bạc và 8 triệu quan tiền Pháp
HỘI QUẢN QUẢN-LÝ CỘI ĐÔNG-PHÁP
 7, Avenue Edouard VII Thượng-Hải 26, đường Chaigneau SAIGON

Số tiền dự trữ lời ngày 31 Décembre 1937
 cho cội Đụng-Pháp) **2.372.438,96**

2.403.548,30 Tiền cho vay trong cội Đụng-Pháp để đảm bảo số tiền đóng vào Hội kể trên đây

XỔ SỐ HOÀN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM MỖ NGÀY

CHI NGÀNH ở Saigon 26, B4, Chaigneau **28 Mai 1938** CHI NGÀNH ở Hanoi Sư, phố Tràng-thị

Chủ tọa: Ông ĐOG-PHU VINH ở SAIGON
 Dự kiến: Các ông NGUYEN-VAN-KY và VO-VAN-MUOI.

CÁCH THỰC SỐ 1 — Hội nguyên vốn
 Số nhân theo những số quay ở hình xe ra: 581-3322-8022-11878-12591-16969-16723-23209-26001-29675-31997
 Và được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:
 16999 Chà PIERRE NGOAN, Xứ Vạn hải — PHATDIEM **100\$**
 29675 Ông TRƯƠNG-AN-DƯƠNG & THUDAUMOT..... **500**
 31997 Vợ chưa phát hành.

CÁCH THỰC SỐ 2 — Hội nguyên vốn
 Hạng bộ trúng: 692 có các phiếu số 15589-1363-3530-7736-5615-7353
 Và được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:
 15589 Ông BUI-LANG & QUANG-NGAI..... **1.000\$**
 1363 Ông TRAN-TICH & QUINH..... **250**

CÁCH THỰC SỐ 3 — Hội nguyên vốn
 Hạng bộ trúng: 114 có 1 phiếu số 2736
 Và được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:
 2736 Ông PHAM-THUC-TIEU, tri-châu ở Lạng-cương/THANHHOA..... **500\$**

Xổ số trả tiền lời cho phiếu số 3 — số tiền chia: **101\$ 87**
 Phiếu số 1669 đã trúng là phiếu **250\$ 00** đã bán lại.
 4 phiếu sau này được chia số tiền lời ấy:
 1670 Ông NGUYEN-HUU-AP & PNOMPENH..... **25\$ 16**
 1672 Ông NGO-VAN-HOACH & BIEN-HOA..... **25\$ 16**
 1684 Ông TRAN-VIET-VU buôn bán ở Muong-Khuong LAOKAY **25\$ 16**
 1723 Ông NGUYEN-THUC-DUAN, số SACRIC & HAI PHONG..... **25\$ 16**

CÁCH THỰC SỐ 5
 Xổ số thứ 1 — HỘI VON GÁP BỘI
 12485A) Và đã hủy bỏ.

Xổ số thứ 2 — HỘI NGUYEN VON
 Hạng bộ trúng: 1440 có các phiếu số 1184-18622A-24530A-18661B-10986A-18681B
 Và được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:
 1184 Ông HEMTHOUTCH & PNOMPENH..... **1.000\$**
 18622A Bà LUU-THI-SAU & CANDUJA..... **200**
 24530A Ông HA-SI-NGU, là phó Trấn-hưng-dạo — HANOI..... **200**
 18661B Cô LY-THI-NO & SAIGON..... **200**

Xổ số thứ 3 — MIỀN GÓP
 Hạng bộ trúng: 1951 có các phiếu số 27831A-4258B-13060A-19235-28123-28574-62938-13024B-13486B-2173B
 Và được hưởng quyền lợi kỳ xổ số này:
 27831A Ông AI-HUON C/O M. VIEN-LAC, trưởng Khauon-phó — Văn-xá THUA-THIEN..... **112\$ 00** **200\$**
 4258B Ông E/OURIO RAPHAEL, Đại lý hàng C&N & SAVANNAKRET..... **111\$ 80** **200**

Kỳ xổ số sau nhậm vào ngày thứ ba 28 Juin 1938 hồi 11 giờ sáng tại sở chính của hội bên cội Đụng-Pháp, 26 đường Chaigneau ở Saigon.

Hội cần ông Đại-lý và kinh-kỹ-viên có đủ tư cách và giấy chứng nhận tốt.

PHIẾU MỌI CÁCH THỨC « P »

Phiếu Tiết-Kiệm cách thức P của hội	Kể ngày từ tháng đầu mỗi mua, phiếu sẽ được dự cuộc xổ số hoặc vào trước kỳ hạn đã định. Phiếu trúng ra, thì được hoàn lại ngay số tiền bằng với phiếu, cùng kế số tiền người chủ phiếu đã góp được ngoài nào rồi vậy. Mọi khi lĩnh tiền rồi, người chủ phiếu chẳng phải đóng chi nữa hết. Nếu chẳng có may trong các cuộc xổ số thì vào phiếu sẽ hoàn lại sau 25 năm là cùng. Mua phiếu của hội VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM có thể:
VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM	
có thể góp một số vốn là:	
1.000\$ — 25.000	
3.000 — 20.000	
5.000 — 12.500	
1.000 — 10.000	
2.000 — 5.000	
1.000 — 2.500	
500 — 1.250	
200 — 1.000	

VIỆN DƯƠNG LẬP BỒN

Hội Đông-Pháp có danh bìn vốn 4.000.000 phật lang, một phần tư đã góp rồi.
 Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bạ Hanoi số 419
 Mỏn tiền lưu trữ: **980 800P.87**

HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỜ HỘI LẬP BỒN TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN GIÚP NHỮNG NGƯỜI BÈ DANH TIỀN

TỔNG CỤC ở HANOI 32 Phố Paul-Bert—Giấy nói số 892 QUẢN LÝ ở SAIGON 68, đường Kinh-Lập — Giấy nói số 21.838

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay bán lại phiếu (tính đến cuối tháng AVRIL 1938) là: **837.711\$42**

Những số trúng ngày 28 MAI 1938
KỶ XỔ SỐ THỨ NĂM MƯỜI TÂM
 xổ hồi chín giờ sáng tại sở Quản-ly ở số 68 đường Kinh Lập (Bd Charner) Saigon
 Do ông Franchescetti, Giám-thị trưởng Su-pham Saigon chủ-tọa, ông Huỳnh công Thanh, [Hội-đồng Quản-hạt] Gia Định và các bà Huỳnh ngọc Diệp, Đốc học trường Nữ-công Việt-nam, Saigon Khương thi Châu, Nghiệp chủ Rạch-glá dự-tọa.

DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ SỐ TIỀN HOÀN LẠI

TARIF "A"

Những số đã quay ở hình xe ra: 345-784-2854-310-966-2240-14-6-1784-757-342-851-177-1965-262-994-756-1656-1247-363.

8.954	M. Shoa-yeng-Thai, buôn bán, Takman, Pnompenh	1000\$
9.310	M. Ng. van Cong, Xuân thoi tây, Giadinh, phiếu 1000p	1000.
17.240	Mn e Ng. thi Nhan, ở Bình Thanh, Centre, » 400p	400.
22.784	Mme Luong thi Sang, ở An bởi, — » 400p	400.
24.757	M. Ng. hau Kha, 36 Route de Sinh tu, Hanoi, » 400p	400.
33.177	M. Roquet, Tô-g-y tại kho nhà giấy thép Hanoi, phiếu 1000p	1000.
52.247	M. Phan van Vi, Hương tuần, ở Tân thanh Vinhlong, phiếu 400p	400.
54.363	Phiếu này chưa phát hành.	

ANCIEN TARIF
 Lần mở thứ nhất: Hoàn vốn bội phần
 Những số cũ quay ở hình xe ra: 434-20247.
 Phiếu này xã ở Saigon, vì không góp tiền bộ nữa.
 Mn e Hoang thi Thong, buôn bán, 291 phố Tiền-an Bacninh, phiếu 200p

Lần mở thứ hai: Hoàn nguyên vốn
 Những số đã quay ở hình xe ra: 2040-2550-1882-445-1875-2755-846-2341-1943-010-1044-1045-1277-1366-314-777-1833-156-2643.
 5.550/A M. Thung van Lieh, chủ sự Đun-diên ở Binhgia par Đongmo, phiếu 500p **500.**
 34.045 M. Kim, Sophie en retraite, phố nhà Trương Kom-poncham, phiếu PU 200p **278\$**
 56.643 Phiếu này không phát hành.

Lần mở thứ ba: Khôi phần đồng tiền tháng
 Những người có tên sau này trúng số miễn trừ giá trị giá về cột thứ nhất có thể bán lại ngay theo giá tiền về cột thứ hai.
 Những số đã quay ở hình xe ra: 1345-420-2307-1417-2967-187-2454-947-2414-2175-755-959-1064-1730-635-2840-1921-1933-013.
 10.417 M. Louis Groudin, Kiểm sát ở sở Thương-chính Hanoi, phiếu 500p **500p 303p50**
 26.414 M. Kan-son, làm quan về tri sĩ, Porsat, phiếu 200p **200p 118p20**
 37.664 M. Tri h đình Thao, trang sư ở Saigon, » 200p **200p 113p60**

Khi trúng số thì chủ về cử việc giao lợi cả về tiết-kiệm và lãnh tiền ngay đủ số bạc nguyên hiện.

Kỳ xổ số sau định vào ngày 28 Juin 1938, hồi 9 giờ sáng tại sở Tổng-cục ở số 32 phố Tràng-Tiền (rue Paul-Bert), Hanoi.

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền nhỏ
 Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tại?
 Các ngài nên mua ngay tờ "TITRE A" của bản hội từ lúc mới mua về **VỀ TIẾT-KIỆM MỚI "TITRE A"** được lãnh 50% về tiền lời
 Người chủ về góp vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có thể lãnh ngay số vốn ra, nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng làm đến hết hạn về.

Người sở hữu vốn đã cam đoan chủ về còn được hưởng thêm tiền lời của, ngay càng tăng lên

Hơn 50 TRIỆU đồng bạc	12.000
số tiền vốn của các người vào Hội ở xứ Đông-Dương	8.000
	4.000
	2.000
	1.000
	400

Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm) tháng 30\$ để gây (ít nhất là) 20, 10, 5, 2.50, 1.

Hội cần ông Đại-lý có đủ tư cách

Sâm nhung bách bổ Hồng-Khê

Lấy tinh chất từ các quan sinh dược của các loài thực vật quý hiếm chế luyện với Sâm Cao-Lý, Lộc Nhung cùng với các vị thuốc bổ quý giá, nên dùng nó đều ngày đều thức và bổ máu sinh lực của người ta làm cho trẻ lại, khỏe ra như người được tiếp hạnh, sinh ra được nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, làm trí nhớ lâu, đại tiểu thuận, nước tiểu trong, khối đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy sáng đương cổ khí, tinh đặc, trong khi phòng sự, không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, tinh 1 b, nhiệt tinh, mộng tinh cực nhiều, đái bả dùng được huyết tốt, tinh đặc; bổ não có bệnh kinh nguyệt bất điều sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa hoặc ra khí hư xuất 3 d lại cũng khỏi. Nữ nào nuôi con thì tốt sữa, có chữa thì khỏe thái. Các cụ già đau lưng, đau mình mỗi mệt, kém ăn, kém ngủ, hoặc có bệnh ho, bệnh thổ đờng cũng khỏi cơ. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sùi, bổ d, tiêu thực. Nói tóm lại, tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bổ gì hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bổ Hồng-Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sắp vàng, các bà dùng thử bao sắp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào sau 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên, nhai nghiền với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p00.

Thuộc Hồng-Khê số 47

Thuộc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bổ thần Hồng-khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngư-phiên, Hải-côn-thần, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bổ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yếu « bất lực », « liệt dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Làm cho người về tình liêch đạm trở nên người đã tỉnh vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả hiển nhiên. Muốn chứng cho rõ ràng lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói Op25 sẽ thấy phong sự nhanh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bổ thần, kiên tinh, sinh khí, chữa liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p00. Mỗi gói dùng được một ngày giá Op25.

Thuộc « Cai Hồng-Khê »

Không chôn lấp chất thuốc phiện nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đủ không phải hút nữa, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên Op50 một hộp, thuốc nước 1p00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p00, nghiện nặng hết 5p00, 3p00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhời, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuộc phong tình Hồng-Khê

Giấy thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lẳng lơ! Hai câu Sâm truyền này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì bề nói đến Hồng-Khê thì ai cũng nghĩ đến thuốc lâu và thuốc giang-mại; ai bị lẩn không có mớ hay kinh n eo uống thuốc lâu Hồng-Khê số 30, mỗi hộp Op60, cũng khỏi rớt nọc, ai bị bệnh giang-mại không cứ về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mại Hồng-Khê số 14 cũng khỏi rớt nọc một cách êm đềm không hại sinh dục — mỗi hộp giá Op60 — nên khắp các nơi đâu đâu cũng biết tiếng :

Nhà thuốc HỒNG-KHÊ

88, Phố Chợ Hôm — Hanoi (Route de Huế)

Xem mạch cho đom, bốc thuốc chén, và có hơn 100 môn thuốc hoàn toàn, cho đạo gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn, đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Âu-Mỹ bốn khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-mên, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy, có đom chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà thuốc Hồng-khê bày Hội chợ Hải-phong năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam to lời khuyến khích, và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiệu 2 cuốn sách thuốc « Gia đình y dược » và « Hoa nguyệt cầm nang »

Đông Dương đệ nhất sư



Hình đây là M. Lưu ngọc Khoa người thay mặt tôi đi các nơi nhận tiền nong và chữ ký cùng giao dịch mọi việc vậy các ngài có thể tin cậy được. Các ngài muốn xem thì cứ việc ký tên vào mảnh giấy đưa M. Khoa mang về và khi trả tiền thì nhận lấy biên lai có dấu hiệu riêng của tôi.

MUÒN XEM BÓI

hãy tìm lấy một thầy nào danh tiếng nhất, thầy nào đã xem cho Vua, Chúa, xem cho người khắp năm Châu, tứ Xứ.

Thầy ấy là *M^{tre} Khanhson* ở 36 *Jambert, Hanoi*, chỉ cần gửi chữ ký tên mình, bao nhiêu tuổi và mua mandat 7 hào hoặc 12 tem 6 xu mà gửi về.



Thuộc quân

MELIA

Chê tạo ở bên ALGER
Ai cũng đều công-nhận
là ngon hơn
các thứ thuốc khác



Gói giấy vàng (S.A.C.M.A.) 20 điếu 0.12
Gói giấy trắng (BA-SAO) 20 điếu 0.05
Gói giấy đỏ (MARINA) 20 điếu 0.05

ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN

L. Rondon & C^o Ltd

18, Bd Đông-Khanh — Hanoi

Vị cứu tinh của các bệnh như
HOA LIỄU và **PHONG TÌNH**

là

SỮU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN số I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : *Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v. v...* chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cốt đi nữa thuốc SỮU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tống lùi gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh như.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1\$50

Nhà thuốc **ÔNG - TIÊN**
11, Rue de la Soie, Hanoi